Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Ngày thứ năm 23 Novembre 1933

Mồng 6 tháng Mười (thiêu) năm Quí Dậu

Lục tỉnh tân văn

Năm thứ 26 — Số 4540

Mỗi số 0$06

Chủ-nhơn: NGUYỄN-VĂN-CỦA

Báo bảo tồn trả tiền trước cho ông Nguyễn-văn-Của. Gởi bài vở cho ông Lâm-văn-Ngọ.

XUẤT BẢN MỖI NGÀY

BÁO-QUÁN: 57, Rue Lucien Mossard — SAIGON

Dây thép tắt: LUCTINH — Dây thép nói: 203

Chủ-nhiệm: LÂM-VĂN-NGỌ

Thay mặt cho tờ báo bên Pháp-Quốc: COMPTOIR INTERNATIONAL DE PUBLICITÉ, 9, Rue Tronchet PARIS (VIII)

PHẢI BỐI PHÓ BẰNG CÁCH NÀO?

Mực cạn bút cùng, giấy bao hơi kém cũng chỉ để nói đi nói lại vấn-đề Trung-hoa đánh thuế nhập-cảng gạo ngoại-quốc thôi.

Xứ Nam-kỳ sống về nông-nghiệp. Lúa gạo có tiêu-thụ, dân sự mới có đồng ra đồng vào, mới có thể sống nổi với thời-cơ khuẩn-bách nầy. Nếu làm ra đồ đồng đó không ma nào mua, trong xứ lại dư dùng thì cô lẻ một ngày kia lúa gạo của ta sẽ chịu một số phận như trả-phe ở bên Nam Mỹ-châu vậy.

Người ta đồ trả-phe là mong cho giá bật lại, còn mình đồ lúa gạo chỉ là một cái đồ bỏ thường kia mà thôi. Đứng trức chế-độ bảo-hộ mậu-dịch, đứng trước bước rào quan thuế của các xứ lăng diềng, xứ Đông-pháp ta bị bó rọ lại không ngỏ vầy vùng. Dòm đi dòm lại thị-trường lúa gạo của ta chỉ còn có một mình nước Pháp và thuộc-địa Pháp là cùng.

Bạn hàng cũ của ta đã thôi mua bán. Nói cho dùng là họ còn bán mà không chịu mua. Thậm chí Trung-hoa với ta là bạn hàng cũ, chắc chắn từ hồi nào tới giờ, nay cũng phải bình-vực nhà nông của họ, đóng cửa thị-trường mua bán lúa gạo ngoại-quốc lại.

Toàn cảnh Trung-hoa đều đóng cửa không cho lúa gạo ngoại-quốc vào nữa. Tiếng nói gạo ngoại-quốc chớ ba phần tư gạo nhập-cảng ở Trung-hoa đều là gạo của Nam-kỳ.

Đông-pháp mất thị-trường lúa gạo ở Trung-hoa tức là xứ Nam-kỳ sẽ sa vào cảnh kiệt-quệ. Ta đã thấy từ ngày Tàu định đánh thuế nhập cảng gạo thì giá lúa gạo ở dây cứ mỗi ngày một sụt đó đủ biết.

Thuế mà thúc bên lưng, nợ nần đã tới ngày kỳ hẹn, lúa bán chẳng ai mua, cái nguy-cảnh của nhà nông đã hiện ra trước mắt.

Đánh thuế nhập-cảng để bình-vực nông-dân là cái quyền riêng của họ, song họ phải nhớ rằng thương-ước Hoa-Việt vẫn còn lòng dòng chưa ký-kiệt được, quyền-lợi của Hoa-kiều ở dây vẫn nhiều gấp hơn quyền-lợi của Việt-kiều ở Trung-hoa và người Hoa-kiều ở trong xứ nầy kể có hàng số triệu.

Việc Trung-hoa đánh thuế nhập-cảng đã hiển nhiên rồi. Đứng trước tình thế như vậy ta phải đối phó bằng cách nào, nhà nước phải đối phó bằng cách nào ?! Thử hỏi ?

Chúng ta phải đối phó bằng cách nào bây giờ ? Ta nên không dùng hàng hóa của Tàu nữa chăng ? Điều nầy tất có ngày cũng sẽ có, vì đừng trước cái cảnh kiệt-quệ như hiện nay, dầu ta có muốn dùng đi nữa cũng chẳng biết tiền đâu xoay xở để mà dùng đồ của Tàu, chớ dân-tâm của ta chưa đủ nghị-lực để đối phó với thời-cuộc đâu !

Còn về phần chánh-phủ phải đối phó cách nào ?

Chúng tôi tưởng khi chánh-phủ không nên thi-hành « chánh-sách trả đủa » nghĩa là cũng tăng thuế nhập-cảng hàng-hóa, sản-vật Tàu nữa, vì tăng thuế lên tức là thêm khổ cho dân và làm cho cuộc thương-mãi ở xứ nầy bị bế-tắc đi !

Điều đáng thi-hành hơn hết là chánh-phủ nên sửa đổi lại các điều khoản bó buộc gắt-gao vấn-đề thuế thân, sanh-ý và di-dân của Hoa-kiều ở xứ nầy. Nội bấy nhiêu đó sự thiệt-hại của đôi bên cũng đã tương-đương rồi. Thứ nữa, lúc nầy là lúc phải thi-hành sớm đạo luật buộc bọn thương-gia Hoa-kiều phải làm sổ sách nhà buôn theo tây. Có vậy một số đông thanh-niên học-sanh ta kiếm được chỗ làm mà bọn thương-gia Hoa-kiều cũng chẳng gian lận trong công việc sổ sách được.

Đối với thời-cuộc hiện nay, chúng tôi tưởng khi chánh-phủ cần phải giải-quyết và đối phó gấp mới được.

C. M. C.

Tin giờ chót

Ô tô trở Châu-đốc đánh cho hay rằng bọn hai Chỉ và đồ đảng vượt ngục mấy hôm nay bữa trước đã bị lính mật-tà và hâu-đốc truy tầm rượt bắt.

Lính phải bắn chết hai Chỉ mới bắt được ba tên đồ đảng.

trên trời dưới đất

Mấy cái chưởng của ta

Ở đời sao có nhiều chuyện treo cành gả quá ?

Anh X chạy qua nhà anh Y một bạng hàng tô hỏi nói :

— Anh làm ơn cho tôi mượn vài ba hoi dế nấu đỡ ăn cơm kẻo bữa nay không biết chạy đâu ra tiền mua gạo.

— Thầy cái chổ chưởng chưa ? Anh X nói mượn vài ba hôi chỉ nghĩa là muốn mượn đến mấy lon gạo, mấy lít gạo mà không nói tách bạch ra đó. Sao không chịu nói mượn vài lon ? Đưng đồ thừa lại « vài ba hôi » là thành tiếng tục của ta rồi. Nói phải cho đúng với việc mình muốn. Mới cái chưởng mà ta rất thường thấy.

Thiên-Đăng tôi muốn kể một chuyện nhỏ mọn nầy để chứng cớ rằng bạng lời nói của người mình có nhiều cái chưởng.

Cái chưởng nhiều lắm Thiên-Đăng tôi như cái nào xin cứ kể hỏ-lốn ra. Thự đây, như hết thảy đều biết, « phòng ngủ » là chỗ để làm gì rồi.

Nếu nói cho đúng với định nghĩa của nó, phòng ngủ nghĩa là phòng để cho người ta ngủ.

— Phòng để cho người ta ngủ ? Sao bữa nọ Thiên-Đăng tôi có việc đi xa, phải treo trong mớ phòng ngủ nọ, Thiên-Đăng tôi chẳng nhắm mắt được phút nào hết. Sáng bữa sau, Thiên-Đăng tôi thức dậy sớm, ra đón tại cửa phòng ngủ coi người ta ra vào thì thấy ông nào ra cặp mắt cũng trầm lơ, mặt cũng hơi ti ti xam. Nếu nói là chỗ để ngủ, sao người nào người nấy con mắt bị trầm lơ hết vậy ?

Chắc ai cũng đều đồng ý-kiến với Thiên-Đăng tôi rằng đặt cái tên « phòng ngủ » không đúng với định-nghĩa của nó chút nào hết. Nếu tôi được vào Hàn-lâm-Viện Việt-Nam hay được làm từ điển từ-thoại như hai ông Chiêm Hạp, thì, tôi chữa « phòng ngủ » tôi sẽ bắt đi mà đặt lại là « phòng thức sáng đêm » cho đúng với công-dụng của nó.

Theo ý của Thiên-Đăng, muốn chỉ muốn việc gì phải nói cho đúng. Annam mình có tánh không ưa đúng thành ra chưởng nhiều việc quá.

À Thiên-Đăng tôi không hiểu lại sao thiên ha gọi thuốc phiện không đúng thuế là thuốc phiện lậu, dân không đóng thuế là dân lậu ? bọn buôn hương bán phấn không nạp thuế lãnh giấy của Nhà-nước là bọn buôn hương bán phấn lậu v.v. ??

Lâu ở về chỗ nào đâu ? Có gì mà gọi rằng lậu.

Đang vẽ mặt khách-quan, chúng ta gọi nào là thuốc phiện lậu, dân lậu, đi điếm lậu v.v. thật là chưởng hết sức chưởng !

Mình có phải là người thâu thuế dân mà rồi kêu mọn nầy lậu, bọn kẻ kia lậu. Phải chi đứng về mặt chủ-quan mà nói, thì trùng điều dễ nghe biết bao !

— Theo như lời anh nói đó, trong đời nầy không có cái gì gọi là lậu đối với ta hết phải chăng.

— Phải ! đối với Nhà-nước thì là lậu mà đối với ta không nên gọi cái gì là lậu cả. Có chăng đi nữa, chỉ có một cái ma ta có thể gọi là lậu được thôi. Ai muốn biết cái gì ma mình có thể gọi là lậu được, Thiên-Đăng tôi xin chỉ ngay cho ông bác-sĩ Trần-tấn-Phát. Thì hỏi, ông sẽ nói và cắt nghĩa gium cho.

THIÊN-ĐĂNG

Kỳ xổ số Quốc-gia lần thứ nhì

Paris, 22 Nov. — Những số nào ở sau cô con số 9 trúng 200 quan.

Những số nào ở sau cô ba con số 796 trúng 10.000 quan.

bốn con số 955o » 50.000 quan.

0656 » 100.000 quan.

Số 1988o trong mỗi xê-ri nào bắt kỳ đều trúng 500.000 quan.

Những số sau đây trúng mỗi số được 1 triệu quan:

95 756 B; 46 39o D; 9.077 E; 12 327 E. 24 922 E; 25 156 E; 14 o6o F; 8o 129 F; 87 958 H; 22 851 K; 1o.o67 Q; 26 9o3 S; 34 257 S; 86 119 S; 3o.794 U;

Số 78 463 xê-ri L trúng độc đắc 5 triệu quan.

Số độc đắc nầy vẽ tay một anh lân than ở Avignon trúng.

Một tờ báo chữ Pháp sắp ra đời

Chúng tôi mới tiếp được tin ở Hanoi cho hay rằng, ông Lại-văn Xuân hiện làm chủ trương Chân-Nam và Tổng lý trường Hồng-Bàng sẽ đứng ra chủ trương và xuất bản một tờ tuần báo, bằng chữ Pháp tên là « La voix indochinoise ». Mục-đích tờ tuần báo nầy chuyên về chánh-trị và văn-học.

Báo ra ngày thứ bảy. toi-soan và trị-sự ở số 7 Avenue de la Cathédrale à Hanoi. Số đầu sẽ ra vào ngày 9 Decembre tới đây. Giá mỗi năm là ba đồng. Toa-soan sẽ gồm có nhiều tay viết và cử. Ai muốn thử đọc trước thì biết giá trị của tờ báo nầy xin gởi thơ về nhà báo biên địa-chỉ cho rõ ràng. Nhà báo sẽ gởi tặng không mấy số đầu sau khi ra đời.

Vẻ phần chúng tôi, xin chúc cho bạn đồng-nghiệp mới ở Hà-thành được cùng thọ với non sông nước Việt.

TỜ-CUỘC TRUNG HOA

Chánh-phủ Nam-kinh định quét sạch tọn phản Tưởng

Quảng-châu, 22 Nov. — *Bọn phản Tưởng ở Phước-kiến đã lấy tên là « Dân-chúng lâm-thời Chánh-phủ », nữa thứ hai vừa rồi. Tân Chánh-phủ đã gởi tờ tuyên-cáo độc-lập đi khắp nơi.*

Lý-Tế-Thâm làm chủ-tịch Tân-Chanh-phủ. Các chức khác rằng y như tin đã đăng hôm trước.

Trong tờ tuyên-cáo « ân chánh-phủ tỏ rõ rằng rằng minh đã theo chủ-nghĩa quo-kich. Thấy thế có nhiều người đinh chắc rằng, Thọ-phủ lộ quân đã theo với bọn cộng rồi.

Mục-đích cốt yếu cuộc phản Tưởng nầy là muốn đem đạo quân thứ 19 về Quảng-đông.

Chanh-phủ Nam-kinh khiến tác trir khẩn-cấp bọn phản nghịch nầy. Thủy quân ở miền Bắc vẫn theo một phe với Nam-kinh.

Quảng-đông còn chờ coi thời thế. Quảng-tây Chương-chánh thấy tỏ rõ ý gì song, theo như lời người ta đồn, viên lãnh tụ đăng Quảng-tây đã đáp tàu đi Phước-Châu rồi.

Lúc vừa việc phản-động sắp liệt cường chưa tỏ ra thái độ làm sao cả, duy có Nhựt cho Tân chánh phủ hay rằng phải làm làm sao giữ đưng cho có phong-trào bài Nhựt thì thôi.

Có tin báo rằng hiện nay Phương chân-Vũ cũng đã sang Phước Châu rồi. Tỉnh-trưởng Chiết-giang tuyên bố rằng minh đã phòng bị sẵn sàng ở ranh giới Phước-kiến. Có 80.0000 quân đã tập trung về phía Tây-Nam Chết-giang.

TẠI ĐẠI HỘI-ĐỒNG KINH-TẾ

Vấn đề kiểm sát nước mắm và dùng dầu quốc-gia

Hanoi 22 Nov. — Chương-trình thảo luận tại Đại Hội-đồng buổi chiều nay là về vấn-đề kiểm-sát và buôn bán nước mắm và bàn hành dự-án dùng dầu quốc-gia ở Đông-pháp.

Trước khi thảo-luận các vấn-đề nầy, nhơn một bài đăng trong một tờ báo ở Bắc bác-sĩ Yersin đứng ra tỏ lời trách thiện sự lâm chậm chạp của hội-đồng. Mỗi vấn-đề nào, các tờ trình đều làm rất rõ ràng thế mà ra giữa buổi nhóm công khai có nhiều vị đại-biểu còn cái đi nói lại mãi. Mỗi một ngày Đại Hội đồng phải tốn hơn một ngân đồng bạc trong lúc thiên-hạ đều muốn tiết-kiệm. Bác-sĩ Yersin nói xong xin toàn viện phải làm việc cho mau chóng.

Kế đó viên Tổng Thư-ký đứng ra bày tỏ về vấn-đề kiểm-sát và bán nước mắm, việc các nhà hàm-hộ Phan thiết mới gởi, một dự-án mới cho hội-đồng xin đặt sở giám-nghiệm nước mắm trước khi bán ra và đặt thêm sở trừ nước mắm giả. Đối với tình-thế ấy, Chánh-phủ cần phải khảo cứu thêm vấn-đề nầy để cho thỏa lòng các nhà hàm hộ. Bởi thế ông xin rút dự án ấy ra.

Hội-đồng xem xét qua vấn đề thứ nhì. Chánh-phủ Pháp vẫ ở đây cùng các đảng-phái tại nghị-viện Pháp đều kêu ca buộc chánh-phủ Đông-pháp phải thi-hành đạo luật dùng dầu quốc-gia.

Chánh-phủ ở đây nói rằng cần phải khảo-sát lại cho tính tượng làm sao có thể dùng dầu quốc-gia hạp với phong thổ ở Đông-pháp.

Dự định sẽ ban hành đạo luật ấy, chánh-phủ trình ra một dự-án mới xin sửa đổi thuế tắc về dầu lửa và dầu xăn. Muc đích để tiên thuế của sở Thương-chánh thâu được y như cũ. Phải sửa đổi thuế tắc lại vì dầu xăn nhập cảng, tính theo lượng giảm mất đi 1o phần trăm

Sau khi bàn cái kịch-liệt, hội-đồng chuẩn y dự-án nầy và sẽ có sửa một vài điều trong đó vè sau Cô 25 là thâm thuận và 24 là thâm nghịch.

Nhiều điều phủ lấy giá gương...

Sớm mai bữa nay, có một vị đồng-bào ở Chôlon đến cậy chúng tôi giao lại cho bạn ưu-tê dân bị bão ở Bình-Phú một số tiền là Nam-đồng.

Vị đồng-bào nầy xin giấu tên.

Đối với tấm thạnh tình, sốt sáng trong công việc từ thiện, chúng tôi không biết lấy lời gì để đa tạ lại. Mong rằng sẽ có nhiều nhà rào tâm khác nữa

NHỜ HỌC

Ở trương 4 số ngày nay:

Phụ trương văn-chương

Một cuộc thi thơ rất lớn

Ai là văn hào ? Ai là thi bá ??

Âm tâm tù khẩu lại là ai ??

Nhơn mùa bán ế ở Bài Lao đã gần kề, chúng tôi xin mở ra một cuộc thi thơ nói về công cuộc ấy.

Thơ dự thi phải đặt làm thế nào cho bao hàm đủ ý nghĩa mục đích tối cao của công cuộc bài lao ở xứ nầy, công dụng của Ở bài lao và dụt làm sao để khêu gợi đồng bào nên vừa giúp vào một phần cốn con trong công cuộc ấy.

Muốn đặt thế gì cũng được hát cu, từ cũ thất ngôn, lục bát, lục bát gián thất v.v...) hay là hà ca, bát luận là điệu nào.

Về thể lục bát và lục bát gián thất không được làm quá 20 câu. Thơ mới chúng tôi không nhận

Thơ gởi dự thi phải gởi trước ngày 10 Décembre (gởi cho bốn bảo chủ nhơn, người bì thư phải đề rõ « bài dự thi cuộc thi thơ » và trong phải đề địa chỉ rõ ràng nhứt định.

Nhưng phần thưởng về cuộc thi thơ nầy chia ra như sau:

Phần thưởng thứ nhứt: Một năm báo Lục-tỉnh, một lố sách đáng giá trên năm đồng, một cây viết máy có bộm mực.

Phần thưởng thứ nhì: Một năm báo Lục-tỉnh, một lố sách đáng giá trên ba đồng, một cây viết máy có bộm mực.

Phần thưởng thứ ba: Nửa năm báo Lục-tỉnh, một lố sách đáng giá trên hai đồng, một cây viết chì máy.

Phần thưởng thứ tư: Nửa năm báo Lục-tỉnh, một cây viết chì máy.

Phần thưởng thứ năm: Ba tháng báo Lục-tỉnh.

Những vị nào đặt đáng viết cách không được ở vào năm hạng trên, chúng tôi xin tặng mỗi vị một tháng báo Lục-Tỉnh.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM

CÁI KÈN XE HƠI

Thầy hai mới cưới có ba.

Thầy hai là một cậu trai cô tánh hay xái phi. Khi cưới vợ, trong bà con thân quyến ai nấy đều có dặn : « Ne Hai, có vợ rồi răn mà lo mà ăn ăn, đừng vơ đông chông, cho kha chút đỉnh, chớ mấy cô gia thế rồi, mà ăn xài lớn quá, bao nhiêu lương hướng trăm hết bấy nhiêu thì mang tiếng không tốt đó nghe ».

Cô ba là một cô gái « kim chi », khéo buôn bán, giỏi nữ-công.

Cặp vợ chồng mới ấy hay tánh tình với nhau lắm cũng mới, tánh chuông miễn văn-chương, nhưng mà... cũng một tật không biết cần kiệm.

Hát bông, hát xiếc hát bỏ, cải lương, cho đêm, cặp vợ chồng mới ấy không bỏ qua một dịp vui chơi nào cả. Lương thầy thầy hai: bấy tam chục đồng, tới tháng lãnh về trả ti n nhà, tiền giặt quần áo, tiền chi ở, tiền nếu tiền nghề... cón năm chục, tới 15 lấy đã sạch trơn... Xin chạ me.

Kỳ lễ Các Thánh Nam Nữ năm nầy, thầy hai xin nghỉ thêm được ba ngày, nhập với hai ngày lễ, là năm, bên đắc vợ về quê nhà ở trắc-liêu. Ban ngày thăm bà con, xem điểng, viếng mộ ông bà, ban đêm ở nhà ban phiêm với bà con, hay là thả thuyền đi giữa sông, hai vợ chồng đàm đạo dưới bóng trăng rằm. Ba ngày cặp vợ chồng ấy ở Bắcliêu, qua mau như xe hơi chạy. ... ới bữa lên, vợ chồng dắc nhau đi thăm bà con, ai nấy đều chúc mừng đủ thứ, ai gởi cho tôm, mâm nếp, gạo, cot cho gà vịt, chớ không hết.

Ngồi trên xe kéo để ra bến xe, thầy hai dặy qua nói với vợ, ngồi chiếc xe kéo khác chớ đây nhọc đó đai :

— Bà con thất lạ lắt - tế quá, cho tôi « bi nhiêu » đó, đem về trên an, tôi coci không hết.

Xe chạy ngang nhà ông hội-đồng Dụp thầy hai chợt nhớ ông « ti - đồng là bà thân của cha mình mà hồm ray chưa thăm, nên biểu xe ngưng, vào viếng và từ giã luôn thể.

Ông hội-đồng tiếp rước hai vợ chồng rất là niềm nở, hỏi thăm bề-thế mẫu an, gởi lời thăm ông thân ba thân thầy hai. Sự ra bến rồi chuyện xe, thầy hai nói chuyện mới chớp, rồi ngó đồng hồ, kiếu-từ ra đi. Ông hội-đồng đưa hai vợ chồng ra tới đường, thầy đã đặt chất kinh cụng trên một xe, thì nói :

Cha cha, bà con dưới nầy tang hai chúa nhiều đó đạt quá, không lẽ bác lại đi làm thinh. Thôi, chúa đợi nam phải nghe.

Thầy hai muốn chối từ, song chưa mở miệng, ông hội-đồng đã xây lưng đi vào nhà, thầy hai phải đứng đợi. Năm phút sau, ông hội đồng ra, xách một cai hộp cây nhỏ, dài, gói cột kỹ cang, đưa cho thầy hai, mà nói :

Lúc gấp rút không biết lấy gì cho hai chau, xin tặng món vật hen nầy. Chưng nào hai chau về trên hãy mở ra.

Thầy hai thìm hai không biết ông cho vật gì song cũng cám ơn ông, rồi từ giã ra đi.

Về tới Saigon, thay đồ, tắm cửa xong, hai vợ chồng mở các bao các gói ra để kiểm điểm đồ cho. Mở hộp của ông hội-đồng, thầy hai thấy một cai ken xe hơi, con mới tinh hão, thì chưng hửng.

Quái ! Bác hội-đồng cho mình cái ken chi vậy cà ?

Để chừng nào mình có con, đưa nó chơi chung ?

Hai vợ chồng để cái ken xe hơi trên đầu thì hãy rồi lo cất ca mâm, cơi vì gà...

Cái ken « xe-ken » con mới tinh, chói lóa, để trên đầu tủ tuy không tích gì cho xem cũng khá đẹp. Thầy hai hề thấy cai ken thì ban lanh.

— Cha, phải mình có một cái xe hơi tốt, để cái ken nầy vô, thì xứng quá.

Cai ken vừa cứ nằm trên đầu tủ. Mỗi lần thầy nó, hai vợ ci ông vân hướng nói câu đó.

Lần lần, thầy hai thìm hai mình nầy trong lòng mình cai hy-vọng có xe hơi, mà không mua. Cả hai mu n xe sao mà muốn là muốn lắng, lac rằnh, cứ đàn nhau lại hằng đêm ngồi trầm trồ các kiểu ô tô, khen cái nầy tốt, cái kia chắc...

(Con tiếp trương nhì)

Tin giờ chót

Ô tô trở Châu-đốc đánh cho hay rằng bọn hai Chỉ và đồ đảng vượt ngục mấy hôm nay bữa trước đã bị lính mật-tà và hâu-đốc truy tầm rượt bắt.

Lính phải bắn chết hai Chỉ mới bắt được ba tên đồ đảng.

Đang lúc anh em chị em có chén cơm ăn nên nhớ lại cảnh tan nhà nát cửa đói sớm khát chiều của mấy vạn dân ở hai tỉnh Bình-định và Phú-yên.

Vụ nàng tuyệt-sắc Violette Noxière thuốc mẹ giết cha

(Tiếp theo)

Mẹ kể tội con

Loài sut sanh! Nó không còn nhứt điểm lương tâm. Nó dám vu o rằng cha nó dâm hàm nó. Dâm hàm nó hồi nào? Tôi thì một ngày chi tôi, lúc-thúc ở bnà, không hề bước ra khỏi cửa. Còn cha nó đi làm thì chơ, hễ về nha rồi, thì ở nhà với tôi luôn luôn. Nếu có đi đâu, thì cùng đi có vợ có chồng, không hề đi một mình. Đường ấy, ổng có làm v ệc gì mà tôi không hay không biết. Cha nó dâm hàm nó hồi nào, chỗ nào? Nộ nói cha nó hàm nó trong vườn. Vườn gì? Vợ chồng tôi có vườn ruộng gì đâu; duy có một xảo đất; trông trơn bốn phía đều là đường lộ. Thiên hạ đáp đìu qua lại sớm mai tới tối, có khuất chỗ nào mà người ta không thấy. Thế mà nó cũng khai lấy được. nghỉ cùng nực cười thậm. Cười cái con vô tâm, dám thuốc cha mẹ đang hưởng gia tài và tự do trăng gió, chơng đồ bẻ ra lại sợ, kiếm đều cáo cha cho sẩ nhục mà gở tội sát nhân. Mà nghi cho đáo để, cùng tại cha nó với tôi không nhận tâm cầm dao mà cắt ruột. Chớ vợ chồng tôi biết thâu tim đen nó chớ phải không sao. Từ bận nó thuốc vợ chồng tôi trong tuần tháng Mars, thì vợ chồng tôi đã biết ý nó muốn giết cho chết hết đặng thừa hưởng sự-nghiệp cho mau. lại đặng thong thả chơi bời, dọc ngang không ai cấm. Bởi vậy không rảy thì chớ, có rảy là thì ổng đủ nó đi. Biết vậy mà sao không phòng, lại đi nghe lời nó. Nghi có phải mang cùng số tận nó khiến vợ chồng tôi tới lâm vậy chăng? Nó thêu đệt cho có cớ mà chữa mình, chớ thật cha nó không có làm đều như nhước. Nó toan thuốc cha mẹ mà hưởng gia tài. Chớ vội trưởng tôi nói oan cho con mà lắm. Đã mấy phép, chính mình nó nói với tôi:

« Đã thỉnh thoảng ít ngày nữa đây, tôi có một trăm ngân quan cho mà coi! »

« Tôi không hiểu nó làm gì mà có của trăm ngân, song, tôi nghe cho nó nói dóc, nên không thèm hỏi tới. Đêm chuyện bảy giờ nghĩ lại mới hay! Con thật quá ác. Ai đời ham của hàm dâm mà chẳng kể cha sanh mẹ dưỡng. »

Nói tới đây, bà thở ra một hơi rất dài. Giây phut bà tiếp:

« Tôi mong sao tòa xét ra, xử tử nó cho rồi, một là để gương răn chúng, hai là mình oan cho c ồng tôi, kẻo tội nghiệp chồng tôi, một đời sống không bợn-nhơ, kiếp thác xuống mồ vị con mà sỉ tiết ở đành, không an nhàm mắt. Tôi mà còn sống đây, cũng nhờ phần phước của tôi; sống ngày nào hay ngày nấy; song tôi chẳng còn mong mỏi chi trong cái kiếp sống thừa nầy; tôi chỉ trông tòa lên án tử nó ch rồi, đặng tôi đổi bước theo người đã cùng tôi chung gối chung chăn, chung vui chung buồn, chung phước mà chưa chung họa! »

Tóm lại, ai biết con cho bằng mẹ, ai biết chồng cho bằng vợ, bà Noxière, một đàng chồng, một đàng con, bà kể tội nàng Violette như vậy đây còn gì mà chạy chối. Đề con bà xuống tòa lần nầy, bà đối chứng với nàng Violette, với Jean Dabin là tên học-sanh, nàng nguyên cùng Violette, coi ra sao?

Bà Noxière nhìn cà-rá!

Quan Bồi-thẩm Lanoire nhứt định đòi bà Noxière cho đối chứng với con và rể bà tại tòa, nên khi bà Noxière cùng trang-sư của bà là M. Bertel tới phòng quan Bồi-thẩm thì đã thấy học-sanh Jean Dabin đến trước rồi ngồi đợi. Giây phut mới thấy linh dẫn nàng Violette nơi đường hang mà lên. Nàng Violette cùng bà đi đến như mây thần trước, lại cùng tình táo như thường lòng không nao núng. Nàng có hơi gầy mòn, sắc mặt coi phai lợt. Nàng không chào mẹ, lại cùng không ngó tới Dabin; không biết phải tại nàng hổ người hay là nàng cầm hận. Nàng cơ bản bao vây nhị-vị trang-sư của nàng là ông Girand với ông Larue cho đến khi quan Bồi-thẩm đòi vào đối chứng.

Trước hết quan Bồi-thẩm hỏi Dabin bảo chàng khai thật mọi đều không nên giấu diếm. Jean Dabin khai. Ai nấy lòng tai nghe, duy có nàng gục mặt.

Chàng nói: « Tôi mới biết nàng Violette từ đêm 30 Juin tới giờ. Đêm ấy, tôi đạo chơi, ngẫu nhiên mà gặp. Lời qua tiếng lại, ghẹo nguyệt trêu hoa, mắt liếc tình ưa, mi hoan nhãn tiếu. Cảng trường cùng nhau trăng gió gọi là. Có đâu biết nhau rồi, càng bừa về càng thêm mặn, nết càng thêm ưa, tình càng đan díu. Đôi lứa nguyện kết tóc xe tơ. Cùng nhau trộm dấu thăm yêu như vậy cho tới tháng Aout là tháng bảy trường, nàng có hứa cùng tôi, nàng sẽ mua cho tôi một cái xe hơi mới ngàn quan, để lúc bãi trường, nàng cùng tôi tìm những nơi danh thắng. Tưởng nàng hứa chắc, chẳng ngờ, mới tới bữa 5 Aoutì chưa kịp bãi trường, nàng lại nó, cùng tôi, vì không có đủ số tiền, nàng mua xe không đặng.

(Còn nữa) M. H. L.

Cái kèn xe hơi

(Tiếp theo trương nhứt)

Muốn có xe hơi, phải có tiền. Muốn có tiền, phải cần kiệm. Cặp vợ chồng trẻ phải ấy, lần lần nhiễm tánh tiết kiệm mà sẽ đồng hạ.

Một năm, hai năm, ba năm đã qua. Thầy hai đi làm, dư đã bao nhiêu tiền, đem bỏ kho Tiết-Kiệm cho sanh lợi.

Thầy lại kiếm việc làm riêng thêm, trong lúc rảnh, để cho thêm tiền vào. Thêm hai bởi phần son, bởi đôi coi hát, bởi sắm áo hàng mới.

Hôm nọ, cặp vợ chồng ấy đã mua được cái xe hơi nhỏ, hai chỗ ngồi, rất xinh xắn, chiều chiều chồng cầm tay bánh chở vợ đi chơi. Thân bằng quyến thuộc hay tin, gởi thư khen hai vợ chồng dữ quá. Cha mẹ thấy hai con nói:

Thầng, bỏ tường mà xây phá, không để mà có xe hơi là bà làm ăn, sắm được chiếc xe hơi coi kha không.

Không những xe chồng thầy hai sắm được xe hơi, mà như nhiễm tánh tiết kiệm, nên chồng đi làm vợ ở nhà buôn bán, vài năm sau nữa sắm được cái nhà nhỏ, năm bảy chục mẫu ruộng, trở nên một nhà tiền phú ở đây.

Có lẽ chẳng năm bảy năm, cả hai sẽ còn giàu to hơn nữa.

Vậy giờ, cặp vợ chồng ấy cứ chiều chiều là « xách » xe hơi đi vòng Lang hưng gió.

Cái xe còn mới, nhưng ở trên xe có gắn cây kèn cũ xỉ, bẹp-xẹp-kèn đã lu cảm, mà cái bao kèn cũng rách hai bề chỗ, phải vá cao-su lại. Tuy vậy chớ thầy hai vẫn để nó theo xe hơi, không chịu sắm cái khác. Ai biểu bỏ cái kèn ấy, thầy đẹp:

— Cái kèn của bác hồi-đồng tôi là món vật nhớ cây của tôi. Nó cũng như một tấm giấy số đốc đắc, đem đến tôi bấy nhiêu tài sản đây, chỉ khác có một điều là người ta có tiền thì bỏ tấm giấy số đi, còn tôi có tiền, tôi vẫn giữ « cây kèn đem của ».

TRẦN-VĂN-CHUỐI

Cuộc đua ngựa Saigon

KỲ THỨ BA
(Saison officielle) 1933-1934
Chúa-nhựt 26 Novembre 1933

Sổ ngựa đăng tên

ĐỘ THỨ NHỨT
Phần thưởng Lutin
Đồ rào 1500 thước — 3e série
Ngựa ta hạng C từ 4 tuổi sắp lên
nhứt 140$ nhì 40$

Sang Souci	39 5
Ham Anh	45
A. Thlock	45
Ô Nang	45
Vang Huynh	43

ĐỘ THỨ NHÌ
Phần thưởng Rigadin
Đồ trơn 1200 thước — 3e série
Ngựa ta hạng C từ 4 tuổi sắp lên
nhứt 110$ nhì 40$

Hông Son	43 5
Popoth Sath	45 —
Long Lac	49
Ngọc Tai	41
Nu kim Long	45.5
Hông thoi Hoà	41 —
Splendor	45 —
Bichette	49.5

ĐỘ THỨ BA
Phần thưởng Chistera
Đồ trơn 1500 thước — Ngựa ta hạng B từ 4 tuổi sắp lên
nhứt 150$ — nhì 50$

Huynh Phung	51 5
Kim long Vân	33 5
Figaro	44
Mi Deux ème	50 5
Nam thuốc Long	45
Đam Cop	51 —
Nam Kim	41
Hoi Long	50.5
Vang Dân	51
Aspasie	41.5
Hông phi Vân	40 5

∴

ĐỘ THỨ TƯ
Phần thưởng Daphnis
Đồ trơn 800 thước — Ngựa lai 3 tuổi mua nầy
nhứt 120$ — nhì 50$

Ngọc Bình	44 —
Shell	44 —
Maga'i	44 -
Hông Em	44 —
Hông Thanh	44 -
Pon Coursier	44 —

∴

ĐỘ THỨ NĂM
Phần thưởng Medjem
Đồ chấp 1500 thước — Ngựa libres hors série
nhứt 80$ — nhì 50$

Kim Huê	40 -
Nu ngân Huê	38 5
La Felicité	35 -
Ô Vân	37 5
Kim Liên	40 —
Bach huê Xa	44 5
Khuu Beo	45 -

∴

ĐỘ THỨ SÁU
Phần thưởng Express
Đồ trơn 1000 thước — Ngựa lai từ 4 tuổi sắp lên
nhứt 270$ nhì 80$

Maury	51
Léopard	51 —
Roselad	47 —
Reine Lune	45 5
Véronique	45 5

∴

ĐỘ THỨ BẢY
Phần thưởng Natra
Đồ bán trơn 350$ 1500 thước
Ngựa libres hors série
nhứt 80$ nhì 30$

La Vân	41 5
Hoi Phung	41
Khuu phi Long	37 -
Hông Đinh	39
Khuu Lân	42 -
Kim Luông	39
Khuu Long	39 —

∴

Trong số báo hôm qua, vì đăng thiếu hết một độ, nên nay xin đăng thêm cho đủ cả bảy độ.

Tin-buồn

Chúng tôi mới hay tin buồn rằng bà thân của ông bạn chúng tôi là M. Phan-thông-Lượng thông ngôn sở điền tin Cantho mới từ trần ngày 22 Novembre 1933.

Lễ an táng ngày 25 Novembre 1933.

Vì đường sá xa xuôi không tiện bề về đưa bác lên đường. Vậy chúng xin cầu chúc cho hương hồn Bác đặng tiêu diêu nơi miền cực lạc.

Nguyễn-văn-Hiếu
Chemins de fer Saigon.

Rượu DUBONNET
là rượu bổ và dưỡng lập sức lực lại

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN
Compagnie Optorg. — ROBIN

Mỗi tiền đến có vô số, trên 20 số trúng.
Số độc đắc mua cái xe máy
và nhiều đồ qui giá
độc đắc 75$00

HAT XIEC HARMSTON'S
và ROYAL MENAGERIE
(Của người Ang-lê rất có danh trong xứ mình)
Chiều nay tới 27 Nov.
Chương trình thứ ba đổi mới hoàn toàn mới

Mỗi bữa đổi tò đúng 21 h. 15

HÁT BAN NGÀY: Thứ bảy và Chúa-nhựt từ 16 h. 15

GIÁ CHỖ NGỒI
(Tính theo tiền phụ cấp cho kẻ nghèo)

Phòng 6 chỗ ngồi	15$75	Hạng nhì	1$60
— 1 chỗ ngồi	3.15	Ghế đài hạng nhứt	0.80
Hạng nhứt đề riêng	2.60	Ghế đài hạng nhì	0.50
Hạng nhứt	2 10		

Trẻ em bán ngày thâu nửa tiền
Cái và linh: Ghế hạng nhì 1$05 Ghế đài hạng nhứt 0$50

W. HARMSTON proprietaire — A. J. CLOTHIER Agent — RICHARD BELL Directeur

Một anh đánh xe bị bạn đồng-nghiệp chém trọng bịnh

Nguyễn-văn-Một 23 tuổi, ở làng Tân-đông-Thượng (Gialinh) làm nghề đánh xe ngựa, hôm qua có đến nhà tên Xinh để mượn cái xe hộp quẹt của Xinh.

Song tên Xinh vắng mặt. Một bên lấy càng chiếc xe, không hỏi ai cả. Chủ xe về, hai bên gây lộn. Xinh xách dao chém bạn đồng-nghiệp của mình ba lát dao bị thương nặng nơi đầu và vai.

Trong hoàn trường

Theo nghị định của quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 18 Novembre 1933

Ông Nguyễn-văn-Ương, giáo sư E.P.S.F.I. hạng tư, đang dạy tại trường P. Ký được lịnh đổi đi tùng quyền quan Đốc-học Collège antho thế cho ông Trương-văn-Di, đổi đi nơi khác.

Ông Trương-văn-Di, giáo sư E.P.S.F.I. hạng tư, đang dạy tại trường Collège antho được lịnh đổi đi tùng quyền quan Đốc-học Lycée Pétrus Ký thế cho ông Nguyễn-văn-Ương đổi đi nơi khác.

SAVON VIET NAM TỐT HƠN HẾT

Phụ nữ nên lưu ý

Xuân - Hương là một hiệu phấn rất có giá trị, nhiều nhà sang trọng có kinh nghiệm rồi, ai chưa biết nên dùng thử.

Xin đó nơi Mme Võ-thị-Lâu au villa Võ-văn-Trí quai de la Marne — SAIGON.

THUỐC « VÒNG CẨM-THẠCH » HÀI THƠM NGỌN

Hãng I.U.C.I.A. vừa phát mà thuốc là hiệu JADE (Vòng cẩm-thạch) hút vừa thơm, vừa giá bán rất hạ, mỗi bao 20 điếu mà chỉ bán có 5 xu thôi.

Muốn bán

Một cái nhà rất đẹp ở chính giữa thành-thị, có sau buồng lớn, phòng rửa mặt và tắm rất tốt, vườn vẹ nhà xe hơi. Cách trả tiền rất de-dàng.

Xin hỏi tại: 3, Place du Théâtre.

TỐI NÀY trước bữa ăn Một viên GRAIN DE VALS

Thuốc nhuận trường làm cho êm hơi làm bằng chất cây cỏ. Sáng mai sẽ thấy kết quả

PHÁP HOA VIỆT TỪ THOẠI
法華越辭話

Số 21 — SOẠN-GIẢ: Cao-minh-CHIỂM, Trần-trọng-HẠP

A.— Ai

Aimanter: 1 vận dụng từ khí (dùng khí đá nam châm); 2 hấp dẫn (đá nam châm hấp dẫn sắt đá).
Aimer: ái.
Aimer à la folie: nịch ái (sa đắm về sự thương yêu).
Aine: bề khoá (đi hàng).
Aîné: 1 niên trưởng (tuổi lớn); 2 trưởng-tử; 3 trưởng huynh.
Ainesse: niên trưởng.
Droit d'ainesse: đích trưởng quyền, trưởng-tử chi đặc thủ quyền lợi (quyền người đích-trưởng, quyền lợi đặc biệt của người trưởng-tử).
Ainsi: như thử (dường ấy; cố (cho nên).
Ainsi que: như đồng, diệc như (đồng nhau, cũng như nhau).
Air: 1 không-khí; 2 phong (gió); 3 thái độ (thái độ của người); 4 ngoại mạo; 5 âm tiết. —danh từ âm nhạc.
Paroles en l'air: phù ngôn (nói không bằng có; nói dóc).
Air aimable: hòa nhan (vẻ vui vẻ).
En plein air: lộ thiên (ngoài trời).
Avoir l'air de: phường phải.
Prendre l'air: tản bộ (đi dạo chơi, hứng gió mát).
Airs: thiên kiêu (chỗ không không giữa trời).
Airain: 1 điểm - đồng tích (tuệ: chế đồng); 2 đại bác (súng đại bác) —danh từ thi-học.
Cœur d'airain: vô tình, thiết thạch tâm trường (lòng ruột sắt đá).
Aire: 1 đã mạch trường (sân đạp lúa); 2 bình diện (mặt bằng); diện tích — danh từ kỷ hà học; chỉ điều chi sào (cái ổ của loài chim dữ hay cầu mổ).
Aire de vent: phong vị (hướng (phía gió thổi) (danh từ hàng hải).
Airée: nhứt thúc mạch (bó lúa bó lúa).
Airelle: phúc bồn tử, nhâm lê tử (thứ cây có trái).
Airer: cần sào (làm ổ, kết cây có làm ổ).
Ais: mộc bản (ván cây).
Aisance: lợi tiện (sự tiện lợi); lợ do; khoan dụ (khoan thai thong thả).
Lieux d'aisances: xí (cầu tiêu).
Aise: hỉ duyệt (vui mừng); tự do; mãn túc (đầy đủ); mãn ý.
Aises: an lạc (an vui).
À l'aise, à son aise: thích ý.
Aisé: dung dĩ (dễ làng); tiện lợi.
Aiselle: 1 địch (nách); 2 diệp bổn (gốc lá).

A.— AJ

Ajoupa: lâu thất (nhà thất cột hẹp) —nhà cửa của người da đen ở.
Ajour: thấu điêu vật (vật chạm lọng).
Ajouré: xuyên thấu (thấu qua); tiêu quang (thấu ánh sáng).
Ajournement: 1 điển kỳ (dời kỳ xử); 2 xuất dinh yên ẩu (yên cầu ra giữa công đình).
3 hạn kỳ đầu án (định lại để tuyên án) —danh từ pháp luật.
Ajourner: điển kỳ; triển kỳ (triển hoãn kỳ hạn lại).
Ajoutage: phụ gia vật (đồ phụ thêm).
Ajouté: thiêm chú chi văn (chữ chú thêm, viết thêm).
Ajouter: thiêm gia (gia thêm).
Ajouter au court: triết trường bổ đoản (cắt bớt dài thêm vào bề ngắn).
Ajustage: 1 hiệu chỉnh-hóa tệ trọng lượng (sự gia thêm lượng cho đúng giá đồng vàng hay bạc theo luật buộc); 2 nhiếp (sự tra vào hiệp lại) —danh từ võ khí.
Ajuster: 1 chỉnh đồ; 2 điều đình; 3 chỉnh tề phục sức; 4 chỉnh đốn tệ chế (sửa hóa tệ lại cho đúng thức lệ).
Ajusteur: 1 cơ giới trang phối nhơn (người trau dồi các thứ khí giới bằng máy); 2 hóa tệ kiểm tra nhơn (người tra xét hóa tệ).
Ajustoir: hóa-tệ xứng (cái cân để cân vàng bạc).
Ajutage ou ajutoir: phũu thủy dụng tiểu quản (ống nhỏ để làm nước chảy phun ra cho đều).

(Còn nữa).

Muốn cho con nít có máu tốt
Phải cho nó uống sữa tốt
Người mẹ lo cho con được mạnh
khỏe mau lớn
Phải có sữa tốt nuôi con

MUỐN CÓ SỮA TỐT

NÊN MUA sữa hiệu « CHIM MAI »

LA MOUETTE

là sữa tốt hạng nhứt

Rất nhiều **CHẤT BỔ**

Dùng thử coi

Một hộp..... **0$25**

NHÂN ĐÀM

Mình ơi, mình, mình à, mình đâu rồi.

Tiếng cô Ba kêu chồng

Thầy Ba. — Làm gì ngủ nửa đêm thức dậy kêu ó đó. Tôi đang viết thư vẽ dưới nhà đây, mình kêu tôi chi he.

Cô Ba. — Tôi mới nằm chiêm bao đây mình à.

Thầy Ba. — Hay a!. mà mình thấy cái gì đó.

Cô Ba. — Tôi thấy một ông già tóc trắng lắm, đến nói với tôi rằng: số vợ chồng con nối tóc ở đời với nhau đến già, nhưng hễ con cái thì không có. Ông cho con biết, con chớ buồn rầu trông con làm chi vô ích, vì tại cái số con như vậy.

Thấy bao nhiêu đó rồi tôi giựt mình thức dậy đây.

Thầy Ba. — Cười ngất rồi nói:

Mới khi khô họ, tại kinh nguyệt mình không đều, máu mê mình không tốt, với tại mình ham con quá rồi mình nằm xuống thì thấy tam xâm cốt đế. Đề mai tôi vô Cholon, tiệm Nhị-Hiền Đường mua thuốc « KIM PHỤNG HUỜN » đem về cho mình uống riết đây rồi mình có nghèn đề nằm một, tôi với mình chạy tiền nuôi không hay vì kiếp đa — chớ khéo lo sợ không con.

Thôi khuya rồi đi ngủ mình, đặng sáng tôi đi làm...

VIỀN DÔNG LẬP BỒN

Hội nặc danh lập-bồn Lang-sa có vốn bốn triệu quan,
Một phần tư đã đóng rồi.
Chịu quyền chánh Chánh-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp kiểm soát.

Hội quán tại Hanoi, đường Paul-Bert số 32
Dây thép nói số 892
Phòng Quản-lý Saigon đường Catinat số 208-205
Dây thép nói số 1099

Những số trúng kỳ thứ ba ngày 30 Octobre 1933

Xổ tại Hội quan Hanoi, có ông LONG, Administrateur của Hội ông MANOÉ và PHAN-HUY-TÍNH dự cuộc xổ số ấy, hai ông này có mua Phiếu của Hội và có quan Thanh-tra coi về Hội Lập-bồn miền Bắc-kỳ và Trung-kỳ thị chứng.

Cuộc xổ số thứ nhứt: Hồi vốn bội phần 5000$
Số 21.770 được ra — Chưa có người mua

Cuộc xổ số thứ nhì: Hồi nguyên vốn 1000$
Số 27.40 được ra.

Số này chia ra cho năm phiếu mỗi phiếu là 200$ của mấy ông người sau:

N° 1 Ông Thoeu Vannou, điền-dường ở Kantout Pnom-Penh
» 2 » dường, đường Armand Rousseau số 110 ở Hanoi,
» 3 » Thoeu Vannou, điền-dường ở Kantout Pnom-Penh.
» 4 » » »
» 5 » Của một ông ở Pnom-Penh không có đóng tiền tháng, lấy nên không được hưởng số ấy.

Bốn ông trên đây mua vé nơi tháng Septembre đã đóng tiền tháng được 2 kỳ, mỗi kỳ là 1$ cộng lại là 2$, được hồi lại nguyên vốn mỗi ông là 200$ (tám trăm).

Cuộc xổ số thứ ba: Phiếu khỏi góp tiền nữa
Số 2656 được ra

Số này chia ra cho 5 phiếu trị giá 200$ mỗi phiếu của mấy ông người đây:

N° 1 Ông Tran-ngoc-Anh, ở Gialoc Trang-bàng Tayninh,
» 2 » Ta-dinh-Dinh, 8e Quartier ở Hanoi,
» 3 » Nguyen-van-Ba, ở Gialoc Trang-bàng Tayninh,
» 4 » Aubert, giúp việc hãng dầu C. F. A. P. Saigon.
» 5 » » »

Mỗi ông trên đây đã đóng tiền đủ mỗi kỳ là 1$ hai kỳ là 2$, được đổi lên mỗi ông 1 cái vé miễn góp là 200$ và được hưởng tiền giá chuộc lại của hội và được dự cuộc xổ số mỗi tháng của Hội.

Những cuộc xổ số kỳ tới định nhằm ngày thứ tư 29 Novembre 1933 năm giờ rưỡi chiều tại phòng Quản-lý, đường Catinat số 208-205, Saigon.

Sách mới

Sách
LA PART DE L'ENCENS ET DU FEU
(Phần hương Hỏa) của ông Dương-tấn-Tài, phó đốc-phủ Bình Hiệp-lý, cố Chánh-phủ Nam-kỳ chủ-trương và được Hàn-lâm-viện khoa luận-lý và chánh-trị bên Pháp khen tặng.

Mention très honorable

Có trữ bán tại nhà-in Nguyễn-văn-Của, 37 *Rue Lucien Massari* Saigon: mỗi cuốn giá 2$50. Mất thư 2$00.

VỀ VIỆC TÀI CHÁNH

GIÁ BẠC
Ngày 23 Novembre 1933.

	20-11	22-11
Nhà nước.....	10 F.00	10 F.00
Ngân-hàng Đông-pháp.	9 $4	9 $4
Banque Fr. Chinoise...	9 $4	9 $4
Banque de Saigon.....	9,$4	9 $4
Pinasse, Fils et C.....	9 $4	9 $4
Hong-kong Shanghai...	9 $4	9 $4
Chartered-Bank.....	9 $4	9 $4
Sté Annamitande Crédit.	9 $4	9 $4

MỄ CỐC
Giá cho dân nhà-mua, Cholon, bao lá, tính giá lúc 62 Kilos

Paddy pour riz de table.....	1$27	à 1$32
Paddy pour riz numéro 1.....	1,22	à 1,27
— n° 2,40%, Japon...	1.12	à 1.17
— n° 2,50,65%, Java..	1,02	à 1,07
Paddy alimentaire.....	0,90	à 0,95

Trong vùng đất Việt

Nam-kỳ

Ăn cắp

Tên Dư dâu làng Phước-lễ thừa dịp hội Thê-thao Long-điền hát, xin biên tên vô đó, khi đầu vô xong xuôi, trà trộn trong buồng hát ăn cắp của hộ 2 cái nón; cách vài ngày sau anh ta bị thộp ốc đem giam tại bót Long-điền, đã vậy giấy thuế thân chưa đóng. Nên tội ăn cắp không buộc, thì tội kia chạy đâu cho khỏi. Nhưng tên Dư cũng bị giải Tòa. Đừng có thừa dịp nghe!

∴

Ăn trộm! Ăn trộm!

Thủdầumột. — Ở làng Phú-cường, ấp tư Thủ-dầu-một, độ rày ăn trộm lâm lộng, từ hồm thượng tuần tháng Novembre đến nay, ăn trộm rảo khắp xóm làng không kiên nể ai. Chung tôi là kẻ bình-dân cả ngày cặm cụi làm ăn mệt nhọc, tối lại trông mong có dân làng tuần đó phòng ngừa kẻ gian, nào lấy phải thức sang đêm mà giữ nhà. Kẻ trộm như vồ tay, là làng không thấy làng tiếp. Cho hay cơ bạc là bác thằng bần, bề bần cùng tol sanh ao tạc! Mà cơ sao lại ấp tư Phương có cờ bạc ngày đêm dường như thô chứa cờ đong thuế.

Mới đây tối 18 rạng mặt 19 Novembre tôi 1 giờ khuya tới 3 giờ sáng, ăn trộm lộng giả cách nhà gác (maison de garde) 50 thước tây. Vào chuồng gà chưa bắt được gà, chú nhà hay, kẻ trộm chạy ra quan lộ, quăng đá gạch vào ngõ của người tiếp ở lân cận lại còn nam he đôi đanh, rượt chúng chạy xa xa, người nhà còn đứng nơi ngõ, kẻ trộm lại nem đá vào ngõ như mưa, tung thả chú nhà là làng trót nửa giờ mới nghe trên nhà gác đánh mỗ lệ 2, 3 tiếng rồi êm ru. Nhờ có nằm ba người ở gần tới kẻ trộm mới chịu đào tẩu. Cúi xin quan Chủ-tỉnh Thủ-dầu-một ra lịnh cho dân làng tuần do nghiêm nhặt nếu chẳng vậy nay chúng nó làm ăn trộm mai mốt đây sẽ làm ăn cướp mà chớ.

NHI-SANH.

Ăn trộm

Bariа — Nguyễn-văn-Miêng dân ở Giadinh đến ngủ tại Long-điền (Baria) không tính làm nghề gì, nên phải đi ăn trộm, rồi lẽ trác đêm nọ xuất hành bị thầy Hương-quản và chú bếp Khiêm bắt dẫng liền giải Tòa.

Qua tuần sau, tên Miêng bị kêu 4 tháng tù về tội ăn trộm.

Bắc-kỳ

Một người thợ bửa củi bị cúi bần vào mắt lòi con ngươi

Hải-dương. — Hồi 2 giờ chiều 15 10 tại phố Đông-môn, nhà một ông Pnan ở số 61, có mướn một bọn bốn người là Nhơn, Chân, Gi, Duyên, bửa mươi đồng bạc củi. Nhơn đứng đối diện với một người tên là Chân, 31 tuổi, người làng Vũ xá, huyện Nam-hưng, chẳng may một thanh củi bắn vào mặt Chân, nhưng Chân đỡ được. Sau đó, cuống biết Nhơn làm ăn thế nào mà một que củi nhọn bắn vào mắt bên phải của Chân, làm cho con ngươi ra lòi ra. Và ngã quỵ dầu xuống đất, máu chảy ròng ròng.

Chủ pho được tin, liền đi bao sở Canh-sát đến làm biên bản. Nhơn bị bắt, còn Chân thì được chở ngay vào nhà thương.

∴

Các nông-gia điền-chủ Bắc-kỳ xin vay tiền

Các nông-gia điền-chủ Namkỳ trong ít lâu nay đã được vay dai hậu lại thêm được nhà hàng cho có khi giúp cho ít nhiều, nhưng con nông-gia điền-chủ Bắc-kỳ vẫn chưa được hưởng chút chi. Bởi vậy phòng Canh-nông vừa rồi đã nhận được một bức thư của nhiều nông gia nhờ giải bày với quan Toàn-quyền về tình cảnh của họ và xin Chánh-phủ can thiệp cho họ có thể vay nhà hàng mà không cần bảo đảm để lấy tiền làm việc.

Phòng Canh-nông đã chuyển đơn ấy lên quan Thống-sứ.

Quan Biện-lý Boin gặp nạn ô-tô

Haiphong. — Chiều hôm 14 Novembre vào hồi 4 giờ rưỡi chiếc xe ô-tô 7. A. số 7052 trên có một ông quan ba tên là Mozzoli coi đạo binh Lê-dương ở Tông và quan Biện-lý Boin ngồi do ông ba nầy cầm bánh. Đi đến trước cửa hàng xe Le Pretre ở đường Chavassieux đương đông những người đi xem hội, có một cậu nhỏ bên nầy đường chạy sang bên kia, vì muốn tránh cậu bé nầy viên quan ba lấy lại tay bánh nhưng qua tay thành xe đâm phải một gốc cây của kiếng ngăng trước mặt vở bẩn từ tung, làm cho viên quan ba bị thương nhiều chỗ, còn quan Biện-lý Boin cũng ngồi cạnh viên quan ba, bị cành cửa ô-tô đập phải nhằm ngã gãy mất chơn bên trái. Đã đưa ngài vào nằm tại nhà thương binh, có quan ba Mazzoli trông nom bổ thuốc cho ngài.

BÓ CÁO ĐÔNG-NHƠN

Anh em Lục-châu, người quyết tình làm ăn mau đến M. Huỳnh-đình-Điền 106 Pellerin thương nghị, có ban hai sở làm ăn ít vốn nhiều lời. Một cái khách-sạng hiệu Bà huế khách lâu và một sở đồn thủ cầm..

muốn uống cả ngày
PIPPERMINT
GET
với
nước đá
hay
nước lã
GET FRÈRES
PEVIT (Hte Garonne) France

婦科金鳳丸
PHỤ KHOA KIM PHỤNG HUỜN

Phàm đờn-bà mà khác hơn đờn-ông thì chỉ có 2 đều: 1° là đường kinh, 2° là sanh đẻ mà thôi. Nên hễ muốn sanh con thì trước hết phải lo cho đường kinh được đều. Nếu đường kinh chẳng đều thì khó mà có thai chớ đặng. Ấy là phần nhiều gốc bởi ngoại-cảm, hoặc tại lo, rầu, buồn-bực, ưu huất trong lòng mà làm cho khí huyết hao mòn, sanh nhiều chứng bịnh, đều cũng do nơi đường kinh không đều mà ra.

Tiệm tôi đây, từ nay đặng phương thuốc mầu-nhiệm của Tổ xưa truyền lại đến nay, hằng gìn lòng giúp cho đời lựa những thuốc tốt, giá công chế ra mà làm hướn đề trị cho các chứng bịnh đờn-bà con-gái đều đồng đặng hết.

Cốn như bình thời mà thường uống thuốc nầy, thì khí huyết đầy đủ, chẳng hề sanh bịnh; mà rồi sanh con đề châu cùng nhiều, chỉ như đờn-bà có thai mà uống thuốc nầy thì lại đặng an thai bảo sản, chứng sanh con ra lại đặng mạnh mẽ nữa, ấy là một phương thuốc rất hay đề trị các chứng bịnh đờn bà hiệu nghiệm như thần đó.

Chủ trị các chứng kể ra sau đây:

1° Đường-kinh hoặc trễ, hoặc sớm, hoặc ít, hoặc nhiều;
2 Bạch-đới, Bạch-đàm ra hoài không dứt;
3 Đường-kinh hoặc vàng đọt, hoặc đen bầm;
4 Khi huyết đầu hư đường kinh không có;
5 Hoặc đường kinh ra nhiều quá, như máu làm bông;
6 Đường-kinh đi nghịch, sanh ra thổ huyết, trong bụng thì đau;
7 Thân thể chẳng yên, xây-xẩm mặt mày, ăn uống không tiêu;
8 Đau lưng, mỏi cẳng, vàng mét ốm gầy;
9 Thai động chẳng yên, trong bụng đau hoài;
10 Đã rồi ở huyết làm đau, hoặc là nhao không ra

Cách dùng: Mỗi ngày phải uống 1 hườn, uống với nước trà. Còn đờn-bà đề thì phải dùng nước đái con nít mà uống với thuốc.

Cử ăn: Những đồ sống-sít lạnh lẽo, cùng là đồ rang nướng nóng nầy độc địa chẳng nên dùng

Mỗi hộp 2 hườn, giá là..... 1$00

BANQUE DE L'INDOCHINE

PRIVILEGIÉE FONDÉE EN 1875
S. A. au Capital de 120.000.000 Frs
Capital versé: 120.000.000 Frs — Réserves au 31-12-32: 125.000.000 Frs.
SIÈGE SOCIAL: 96, Bd Haussmann PARIS (VIIIe)
Président Conseil d'Administration M. René THION DE LA CHAUME
Directeur Général M. PAUL BAUDOUIN
Adresse Télégraphique INDOCHINE

SUCCURSALES & AGENCES

CHINE	INDOCHINE	AUTRES PAYS
CANTON	SAIGON	BANGKOK
FORT-BAYARD	BATTAMBANG	
HANKÉOU	CANTHO	DJIBOUTI
HONGKONG	HAIPHONG	
—PÉKIN—	HANOI	NOUMÉA
	—HUÉ—	
SHANGHAI	NAMDINH	PAPEETE
TIENTSIN	PNOMPENH	
YUNNANFOU	QUINHON	PONDICHÉRY
	TOURANE	
	—VINH—	SINGAPORE

Correspondants dans le monde entier

Traite toutes opérations de Banque et de change

SUCCURSALE DE SAIGON — QUAI DE BELGIQUE

Location de Coffres Forts

B. C. N° 1

HỎI CÁC PHỤ HUYNH HỌC SANH

Từ khi người Pháp sang qua mở mang xứ nầy thì các ngài đều hiểu rõ sự ăn-học là cần, nên người thì gởi con sang Pháp, kẻ tìm trường nầy trường nọ cho con học, mục đích mong sao con mau thành tài. Song cũng có nhiều người bất mãn, vì gởi con đi du-học xa có nhiều điều bất tiện, mà còn tìm kiếm trường cho đúng đắng thì thật là khó khăn.

Nên ông Leuret, cử-nhơn khoa văn-chương triết-học, nguyên chánh sở Cửu-tế toàn-quyền Đông-Pháp, khi đi diễn-thuyết các tỉnh trong Nam ngoài Bắc còn nhớ lời yêu cầu của các ngài, mà ngay nay đã mở một trường rất lớn ở Hanoi để dạy cái tài giáo-hóa trong khoảng hơn hai mươi năm trời bên Pháp mà đào luyện cho con em Việt-Nam. Trường nay tức là trường:

Lycœum libre Hong-Bang

my mới mở mà niên học mới rồi đã có non hai ngàn học-sanh : nhà Tàu nào Nhựt, nào Tây, Ai-Lao, Cao-mên, Xiêm-La, Ấn-độ, Trung, Nam, Bắc, ba kỳ đều tới học, kẻ thi cấp-bằng tây (C. E. P. E., B. E. B. E. P. S., B. S., Bacc. métro.) Người thi cấp-bằng bổn-xứ (B. E. E. I., C. E. P. F. I., D. E. S. P. F. I., Bacc. local) sổ học-sanh đông như thế là vì từ trước đến giờ mới có trường tư nầy được phép mở đến bậc Tú-tài và dạy đủ đủ các kỳ thi, mà quy mô kỷ luật như các trường có tiếng bên Pháp.

Trường ở giữa Hanoi, trông ra hai mặt phố (Jules Ferry, Cathe, trale. Lamblot) trong một khu đất rộng, bốn mặt vạn thước vuông có sân chơi mát mẻ, cây cối um sùm, có chỗ cao lưu học sanh *an ở ngay trong trường* tiền mỗi tháng 15 $ 00, còn tiền học các lớp như sau này

Enseignement Franco-Indigène	Tarif des frais d'études	Enseignement français
1 — Cycle Primaire		1 — classes Elémentaires
a) Cours Preparateur	1$2..	a) Classe de Dixieme
b) Cours Elementaire	1.50	b) Classe de Neuvieme
c) Cours Moyen 1er et 2e annee	2.10	c Classe de Huitième
d) Cours Supérieur	2.50	d Classe de Septième

2e — Cycle Primaire Supérieur franco-indigène	Tarif	2 Classes dites de grammaire du Cycle secondaire français
Cours de 1re année	4$50	a) Classe de Sixième
Cours de 2e année	5.50	b) Classe de Cinquieme
Cours de 3e année	6.50	c) Classe de Quatrième
Cours de 4e année	8.50	d, Classe de Troisième

3 Cycle secondaire de l'Enseignement local	Tarifs	3 — Classes d'Humanité
1re Année	15$ 12$	Classe de Seconde
b) 2e Année	16.12	Classe de Première
c) 3e Année	17$ 15$	c. Philosophie ou Mathématiq

Chỗ ăn ở trong trường có hẳn, ai muốn ở phải viết thơ xin trước, để:

Monsieur le Directeur du Lycéum libre Hông-Bàng → HANOI

N. B. — Niên học 1933-34 sẽ bắt đầu vào ngày 1er Septembre rồi 7 giờ sáng.

Lớp nghỉ hè bắt đầu giảng từ 26 Juin đến 26 Août

Ai muốn có quyển điều lệ thì xin tại nơi in Imprimerie de l'Union Saigon, 57, rue Lucien Mossard.

Niên-học mới rồi đã có 145 học-sinh trúng tuyển của trường.

CÔNG-DÂN TUẦN-BÁO

Mỗi số đều có những mục nầy :

Chánh-trị, Kinh-tế, Xã-hội, Khóc hay cười ? Và Từ trên xuống dưới (*Văn trào phương*) Từ Nam chí Bắc và từ Đông sang Tây (*Thoái những nước quan-hệ xảy ra trong nước và khắp thế-giới*) trương Văn-chương (*văn-học luận, văn-học phê bình, bổn thơ, chuyện thù trong làng văn, dịch pháp-văn và hán-văn*) trương Phụ-nữ (*xã-thuyết, ý-kiến bạn gái, giọng oanh thánh thót, hồ mồi son, gương sáng anh-thư liệt-nữ*) trương Thi-đàn (*xã thuyết, câu chuyện ngụ ngôn, gương sáng thiếu-niên, văn-vần, nụ cười, đồ giải-trí*) trương Nét bút giúp cười (*hình điển*) trương Nhìn khắp năm-châu (*các bức ảnh rất là vô rất đẹp về thời-sự*) chuyện vui, chuyện ngắn, tiểu-thuyết, tiểu hài-kịch

Đọc một từ Công-Dân, vui suốt tuần-lễ nầy, biết rõ những việc tuần-lễ trước, và hiểu hết các văn-đề cần phải biết, đỡ khỏi bị thua kém ai, trong buổi « khôn sống, dại chết » nầy.

Mỗi số 16 trương lớn giá 7 xu.

1 tháng 0$30, 6 tháng 1$80, 1 năm 3$00.

Báo-quán số 5 và 7 đường Reims Saigon

Elixir tonique ANTIGLAIREUX du Dr GUILLIÉ

Là thuốc bổ nổi-tiếng đã nổi tiếng từ một trăm năm nay (từ năm 1812) để trị các bệnh do

Mật uế và Đờm dãi

sinh ra, nghĩa là

các bệnh ở Gan, ở Dạ giấy (bao tử) ở ruột, ở tim, các bệnh động huyết, bệnh ngũ nước, Sốt, Tê-thấp.

Phải nhận kỹ tên ký

G. ROCHER, Bào-chế chuyên-môn

PARIS, 32, Rue de Grenelle

Bán ở các hiệu thuốc

VIN TONIQUE & BI-NUTRITIF

Du Docteur **RIF**

Vệ-sanh TỬU

của Lương-y RIF *chế ra*

Thứ thuốc rượu nầy là vị đại bổ gân cốt cũng là tráng kiện tinh thần, bổ kỳ là bao nhiêu tuổi đều uống đặng cả. Nhưng kẻ tuổi cao khí lực suy giảm nên thấy ngày xuân đã thấm mát, hễ uống rượu nầy vô, thì ấm đặng cử lân thành đồng, mặt mày giựt tốt coi như trẻ, lại mạng hơn xưa.

Còn con nít liệt nhược, đàn bà mất máu, có huyết bạch, có chửa, nhưng kẻ hao tổn tinh thần, hễ uống rượu nầy vào thì mạnh mẽ lắm, bổi, da mặt đỏ sáng, tinh thần tráng kiện.

Giá mỗi ve là ba đồng bạc

Có trử bán tại tiệm thuốc Tây đường Marins số 190-192, Cholon.

Dépôt Pharmacie Franco-Chinois 190-192, Rue des Marins, CHOLON.

Hội Van-Quốc Tiết-Kiệm

HỘI HIỆP BỔN NẶC DANH PHÁP

Dưới quyền kiểm soát của Chánh-phủ Đông-Pháp

Vốn 1.000.000 lượng (Thượng-Hải) và 8.000.000 phật lăng đã đóng tất cả

QUẢNG-LÝ CÔI ĐÔNG-PHÁP — SAIGON

số 26, đường Chaigneau

Chi-ngành ở tại Hanoi, số 52, Đại lộ Francis Garnier

Chi-ngành ở Nam-Vang: số 94 đường Galliéni

Muốn lập vốn — Muốn lập tư bổn

Muốn để dành tiền cho con trẻ ăn học

Thì hãy mua vé của hội VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM :

— Vé 1.000 đồng — mỗi tháng góp 8 đồng

— Vé 500 đồng — mỗi tháng góp 4 đồng

— Vé 250 đồng mỗi tháng góp 2 đồng

Đặng dự vào : 1. — Cuộc xổ số hồi vốn lại mỗi tháng kể từ tháng đầu.

2. — Cuộc chia 1/3 tiền lời của Hội, sau khi đóng đặng 2 năm

NÊN LƯU Ý *lối cần dùng nhiều người chắc chắn và từ lẽ đặng làm quản-lý những nơi mà hồi chưa có người thay mặt.*

Cuống phổi ta yếu mệt vì ho sổ-mũi

không giữ gìn cẩn thận ho gió giáng, rồi không biết sau ra sao? Nếu ta không chữa ngày thì ta sẽ mắc bệnh ho sung cuống phổi kinh niên, bệnh suyễn, bệnh ho vì sung phổi.

BỆNH HO - SỔ-MŨI

HO BẰNG SƯNG CUỐNG PHỔI

sẽ chữa khỏi hẳn, không có gián giảng nếu lúc ta mới mắc phải (hắt hơi, lạm giọng, ho gió), mà ta giữ gìn ông phổi ta và dùng ngày thứ

THUỐC VIÊN BRONCODYL

Nhuốt rất rẻ rang, bất cứ lúc nào cũng được. Ta thấy kiến hiệu ngày hết ho, khỏi sổ mũi mà lại hết cả thân thể ta được khoẻ mạnh.

Bao đựng bán ở các hàng bào-chế và ở

Pharmacie Centrale J. MUS ở Saigon.

MANUFACTURE SAIGONNAISE DE CARREAUX & MOSAÏQUES

Société d'Exploitation des Établissements

BROSSARD MOPIN

Kê nghiệp

Sáng lập từ năm 1909

số 3 đường Lucien Lacouture

CHODUI SAIGON

Marque déposée

Gạch bông tốt thượng hạng, nhiều kiểu mới rất xinh đẹp làm bằng Xi-măn đủ thứ màu và các vật dùng đều ở Pháp-quốc lại. Xin mời qui vị đến xem, kiểu gạch bông mới bày, đẹp lắm. Giá bán hạ xuống rất nhiều. Xin viết thơ hỏi bản giá mới Bổn-hiệu sẽ gởi cho.

VÔ RA THONG THẢ

hàng ở đường L. Lacouture. — Chodui, gần trại lính tập Ôma

Dây-thép đề tắc: *(Adresse télégraphique)* MASACAMO SAIGON

Muốn chữa khỏi bệnh Sốt-rét-cách-nhật và bệnh

SỐT-RÉT-NGÃ-NƯỚC

nên uống thuốc

QUINOFORME

Thuốc-bông, Thuốc-viên và Thuốc-bánh

Chất hóa học độc-nhất đáng ở trong các thuốc-dịa Đại-pháp.

Gửi bán ở các hàng thuốc tây.

Labor. LACROIX, 37, Rue Pajol, PARIS

SÁCH RẤT CẦN ÍCH

cho thầy giáo dề dạy trẻ em đọc và cho trẻ em dề học tiếng Langsa

của Ông A. CHAMBON

Giám-Đốc sở Học-Chánh ở Nam-Kỳ soạn

CÓ BÁN TẠI

IMPRIMERIE DE L'UNION

NGUYỄN-VĂN-CỦA

57, rue Lucien Mossard

SAIGON

LÔ NGỌC SÁU CHÂN

Hắc lào, ngứa ngáy bỏng dộp và tất cả các bệnh ngoài da muốn chữa khỏi tức khắc thì nên bôi

POMMADE

FLORENTINE

Hãn thử ngay, sẽ thấy công hiệu phi-thường

Có hàng vạn người viết thơ minh tạ lắm...

G. ROCHER Bào-chế chuyên-môn 32, r. de Grenelle PARIS

Bán ở các hiệu thuốc ở toàn cầu

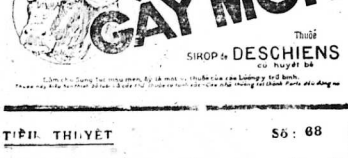

GÂY MÓN

Thuốc SIROP DESCHIENS có huyết bổ

Chính là thứ Sirop Tai-nhơn mà, ấy là một thứ thuốc của các Lương-y trở bình. Trước nó đã bán khắp Đông-Dương và Đông-Pháp, Paris, Đức, Anh, Ý, Nga, Mỹ, Nhựt, Tàu, Ai-Lao, Cao-mên, Xiêm-La, Ấn-độ, Trung, Nam, Bắc, ba kỳ đều tới học, kẻ thi cấp-bằng tây (C. E. P. E., B. E. B. E. P. S., B. S., Bacc. métro.) Người thi cấp-bằng bổn-xứ (B. E. E. I., C. E. P. F. I., D. E. S. P. F. I., Bacc. local) sổ học-sanh đông như thế là vì từ trước đến giờ mới có trường tư nầy được phép mở đến bậc Tú-tài và dạy đủ đủ các kỳ thi, mà quy mô kỷ luật như các trường có tiếng bên Pháp.

TIỂU THUYẾT Số : 68

Đá nát vàng phai

∴

XIII. — Trường huyết chiến

Bọn Cao-man quyết lòng báo oán Hoàng-tuấn-Anh hết dạ cứu thầy

Lê dệ hãy giữ nó, để tôi tiếp chiến cho. Tuấn-Nghĩa nói rồi, múa roi nhảy vào, đánh trúng lưng Thạch-Chu một roi rất mạnh. Thạch-Chu té nhào, rồi đứng dậy chạy vào một đám cây rậm. Tuấn-Nghĩa rượt theo bên gót. Kẻ chạy người rượt, quanh lộn một chập, Thạch-Chu trốn đâu mất. Tuấn-Nghĩa tức mình không trở lại, cứ ở kiếm hoài.

Còn Thạch-Cao và Thạch-Hùm, lệu bề đánh không lại, nên cũ ở chạy dài. Ho ne-tuấn-Anh bảo Yến-Ngọc rằng : « Hiền-thê ở lại giữ trăng Cao-man ấy với Lê dệ, để một mình tôi theo nó cho. » Chàng nói rồi, xách roi rượt theo Thạch-Cao và Thạch-Hùm. Cã hai chạy được một khoảng rừng, rồi chia hai, một người chạy một ngã. Hoàng-tuấn-Anh bỏ Thạch-Cao rượt theo Thạch-Hùm.

Đến một khe đá, Thạch-Hùm chun vào rồi đâu mất. Tuấn-Anh kiếm hoài không được lấy làm tức mình. Chàng quyết đứng chờ cho Thạch-Hùm ra đặng bắt.

Thạch-Cao rẽ ra chạy được một đồi dương, mệt vừa muốn ngồi, bỗng nghe nạt lớn rằng : « Mi chạy đâu cho khỏi ». Anh ta dòm lại thấy Tuấn-Nghĩa thì cã kinh, xách roi bỏ chạy. Tuấn-Nghĩa rượt theo. Đến khe đá Thạch-Cao muốn chun vào. Nào dè Hoàng-tuấn-Anh đang đứng đợi Thạch-Hùm, thấy Thạch-Cao chạy tới liền huơi roi đánh. Thạch-Cao bỏ xuống khe Hanh ngã Thạch-Cao, bỗng có mộ người chạy đến múa roi đánh ngay mặt, Tuấn-Anh đỡ bắt nạon roi ra. Người vừa đánh đó là Lê-tuấn-Nghĩa. Chàng đánh qua ngọn roi rồi ta lên rằng : « Ủa ! Hoàng-huynh. Thạch-Cao đâu rồi ? » Hoàng-tuấn-Anh nghe hỏi ngỡ lạ, thì Thạch-Cao đã biến đâu mất. Lê-tuấn-Nghĩa nói : « Lạ nầy, khi nãy tôi rượt Thạch-Chu, mới thấy do rồi nó vừa thoáng qua thì cũng đâu mất. » Tuấn-Anh nói : « Anh cũng rượt Thạch-Hùm vô tới đây thì mất. Hay là nó biết tàn hình chăng ?

— Không lẽ.

Đoạn anh em hiệp sức vạch kiếm dài theo khe đá thì không thấy chi cã. Hai người lấy làm tức mình, mũng ít tiếng rồi dắc nhau trở lại.

Tới chỗ để Thạch-Sum, Tuấn-Anh thuật việc rượt theo ba tên Cao-man cho Yến-Ngọc và Lê-phương-Hồng nghe. Cã hai đều lấy làm lạ. Bây giờ trời đã gần tối. Yến-Ngọc nói : « Chúng ta phải kiếm nơi nào ở một đêm. Sáng sẽ tìm ở hang của chúng nó. » Cã thảy đều khen phải, áp dắc Thạch-Sum đi trở lại phía tây. Đi một đỗi, tới một cái nhà tranh, Tuấn-Anh cã mừng bảo vào nhà ấy mà ngủ. Vào trong thấy nhà không có chủ, có hai cái giường bằng tre mà rất rẽn dầy dầy, Hoàng-tuấn-Anh nói : Nhà nầy của tiên phu bọ cất để làm cửi. Thàng nầy trời gần sa mưa, nên họ về bỏ lại đây cho ta ngủ đỡ. Vậy khi về, phải để lại một vật gì gọi là của ta đến ơn. Sau họ có lên họ lấy. » Cã thảy nghe Tuấn-Anh nói có ơn nghĩa thì cười ngã.

Rồi Yến-Ngọc quét dọn sạch sẽ, rồi mở hoa-ly lấy bánh mì ca mỗi hộp ra, mà đỏ lòng với nhau. Ăn uống xong, xúm nhau ngủ. Anh Thạch-Sum chờ khò-ng ngủ.

∴

Nói qua Thạch-Cao Thạch-Hùm và Thạch-Chu, về tới hang mệt quá không ra nổi. Thạch-Cao nói : « Chắc bọn ta sẽ bị bắt nữa. » Thạch-Hùm nói : « Chúng nó không về được trong hang ta đâu. »

Nói xong cùng nhau nấu cơm ăn, ăn rồi Thạch-Cao nói : « Phải viết thơ đem Tử-Du đổi thầy về » Thạch-Hùm nói : « Tôi lãnh bản thơ cho. » Thạch-Cao mừng, đi viết một bức thơ, bằng chữ quốc-ngữ, đưa cho Thạch-Hùm. Thạch-Hùm lãnh thơ, mang tên, xách roi, băng rừng đi kiếm chỗ ngủ của bọn Hoàng-tuấn-Anh.

Tuấn-Anh, Yến-Ngọc, Tuấn-Nghĩa và Phương-Hồng đang ngồi ro chuyện. Thoát thấy một mũi tên bay ngay trang Tuấn-Anh, Yến-Ngọc vội tay bắt. Bắt mũi tên đó vừa rồi, tai tiếp luôn một giọt nữa, Yến-Ngọc cũng bắt hết. Lê-tuấn-Nghĩa nói : « Chắc thằng Thạch-Cao bắn lén chớ không ai. » Lời nói của Tuấn-Nghĩa vừa dứt, lại có một mũi tên bay vào ngay mặt Yến-Ngọc. Hoàng-tuấn-Anh nơi bắt được. Thấy ở chót mũi tên đó, có kẹp một bức thơ, liền mở ra xem. Trong thơ có mấy lời vắn tắc như vầy :

« Hoàng-tuấn-Anh,

« Thầy người ở trong tay của chúng ta. Còn thầy ta bị người bắt. Nếu người giết thầy ta, thì hãy người cũng không sống. Có một cách luồng toán là hai bên đem thầy mà đổi nhau. Đổi rồi sau đây ta cùng người sẽ tranh tài cao thấp. »

« Nếu nếu người bằng lòng thì hà lên ba tiếng, mai đây ta trã thầy người về trước, rồi người sẽ thã thầy ta. Ta biết người là anh hùng không lẽ gạt ta như thói tiểu-nhơn.

T. C.

Hoàng-tuấn-Anh xem thơ cã mừng nói với Yến-Ngọc rằng : « Nó muốn đổi thì ta cũng rộng lòng cho. » Chàng nói rồi hà lên ba tiếng.

(Còn nữa)

IMPRIMERIE DU LỤC-TỈNH TÂN-VĂN

Directeur-Propriétaire: NGUYỄN-VĂN-THIẾT

57, Rue Lucien Mossard. — SAIGON

TIRAGE 3.500 EXEMPLAIRES

Le Gérant: LÂM-VĂN-NGỌ

2404 22.11.33

PHỤ TRƯƠNG VĂN-CHƯƠNG

Thủ dịch Tùy-viên

Chuyện chàng Lý Cò gặp tiên

Lý-Cổ, trôi nổi qua ngũ đất Tương-Dương. Một ngày kia đi chơi Long-Trung, muốn tìm di tích Võ-Hầu mà điếu xây gặp mưa phải vào dụt trong Long Cang. Lý xem thấy sau núi có một cái am tranh. Trong am một ông già ra rước Lý. Diện mạo cổ quái, Lý vừa muốn hỏi thì bên mé am vụt nhảy ra một con cọp. Lý thất kinh muốn bỏ chạy. Ông già ấy cười rằng: Thầy chớ sợ: cọp ấy đã qui ý làm đệ-tử với tôi rồi. Tôi biết thầy hay về nghề thơ văn hãy cho lão một vài bài.

Cổ tử chối rằng mình bị đau con mắt. Ông già liền lấy trên ghế một cộng rau cần, cho biểu ăn đi và dạy ngồi chỗ kín một chút. Chừng mở mắt, t ý đều thấy những vật mầy mùng. Lý lấy làm lạ liền để thi trong vách đã rằng:

Nhứt y nhựt bát nhứt quân trí.
Văn thủy thiên nhai nhậm sở chỉ.
Mạc tiếu đạo-nhơn vô kiện hữu,
Tân thâu mãnh hổ tác đồng nhi.

Dịch nôm:

Áo mành, thè chiếc, gỡy bằng cây,
Tự ý dong chơi chốn nước mây.
Chớ ngạo đạo nhơn không bạn hữu.
Con nuôi là cọp đề làm khuây.

Ngầu hứng sơn tiền chủ độc long.
Phong lôi giục bật vạn châu lòng.
Tu du minh nguyệt dương không khởi.
Qui đáo mao thiềm dã vân chung.

Dịch nôm:

Lên núi đem bùa giết độc long.
Gió lay nhồ trốc gốc cây tùng.
Giữa không chốc lát trăng soi to,
Về tổi, lều tranh đánh động chuông.

Ông già cầm ở trong am một đêm. Lúc sáng, gần từ biệt, ông già ấy có dặn rằng: Ngày dần tháng giêng năm tới, tôi dở lò thuốc, cho thầy uống một hoàn rồi mình sẽ nhẹ nhàn, thành tiên. Xin chớ quên lời dặn.

Đến năm sau đúng kỳ hẹn, Cổ đi chưa được mười dặm, gặp tuyết xuống dầy đường, không có ngõ đi, và sợ ông già không ở nhà, có một mình con cọp thì khốn, bèn quày quả trở lại.

Sau hơn mười năm, con mắt thủng thẳng mở lẫn, mới ăn năn việc trước mình không can đảm nên làm bài phú rằng:

Lão khạm tà, trù nhan hà xứ mích đơn sa,
Lão khạm nào, ngũ quan tuy cự vô nhứt hảo.
Điều linh huy tự quả thời tiếu,
Tiêu tụy bất thủ sương hận thảo.
Thủ tấn chiến, đầu lũ điền,
Hành lai tệ tệ bất tiền.
Tư tăng duy mạo cải.
Nhơn ô tanh linh thiết.
Hu ta hồ! ngã kim bất thập di tri như thử,
Sầu sát Bồng-lai thiên tuế tiên.

Dịch nôm:

Gia chi xiết than, biết đâu mà kiếm thuốc đơn sa.
Già chi xiết ảo não, ngũ quan tuy đã thiếu một vật tốt.
Cỏi cọc như cây khô,
Khô khan chẳng kịp chở cỏ sương,
Tay muốn động, dầu lại điền.
Đi lại lâm biếng không xăng-xớm.
Mình dung mạo thêm đồi.
Người ghét tanh tinh thiên lệch.
Hỡi ôi! nay ta gần tám chục-
Rầu tiếc tiên ngàn tuổi ở chốn Bồng-lai.

VIỆT-BẰNG.

HỒN THƠ

Nghi vấn thương vơ

Ngồn-ngang trăm mối nghi phân vấn,
Nghi đến xa rồi lại nghi gần,
Thương kẻ tài ba mang hoạn nạn,
Thương người đạo đức chịu trăm huân,
Thương đời khủng hoảng dân nghèo khổ,
Thương buổi chiến tranh chung nhọc nhằn,
Thương bọn thợ thầy ngồi nhìn đói,
Thương ai rối lại nghi thương tháu.

∴

Cảm tưởng về trận thủy-tai ở Qui-nhơn Sòng-cầu

I

Con nhà Âu-lạc chịu hèn ngu.
Tội bao gì đâu khổ mãi ru?
Đã bị khó nghèo cơn khủng-hoảng,
Lại thêm bão lụt chết lu-bù,
Kẻ về biển cả, theo lan sóng,
Người ở đất bằng, giải tuyết mù,
Bình-Phủ hai miền dân đói lạnh,
Keu gào chén gạo vớt đồng xu.

II

Đông xu chén gạo mãi kêu gào,
Xóm nọ làng kia khổ xiết bao,
Thủ tử hồ bi, ai nghi tới,
Đem lòng từ-thiện giúp đồng-bào.

III

Đem lòng từ-thiện giúp đồng-bào,
Chẳng kể mất công lại tốn hao,
Mầy hợi hiệp nhau, thêm các bảo,
Lớp thời vận-động, lớp hộ hào,

IV

Đông-bang ba xứ, Bắc, Nam Trung,
Chỉ xứ Nam-kỳ có bụng chung,
Nghe bảo chỗ nào dân bị nạn,
Bạc ngân cứu giúp cùng vui lòng.

Song-Bình.

∴

Bù rẩy ăn lúa

Thất đăng cơ Trời khéo chuyển xây!
Nhâm-Thân hung tuế lúa sanh rầy.
Ngửa nghiêng tiên của ba mùa trước,
Chim đầm nhơn dân sau tình day,
Mảnh áo nhà nông chăm vá rách.
Bát cơm kẻ sĩ bởi khôn đầy.
Hỏi ai có thuốc trừ sâu đó,
Cứu vớt qua cơn khuẩn bách nầy!

∴

Tùng tiên

Nghi suy đáo để bắt buồn riêng,
Có khổ nào hơn cái tùng tiên,
Cứ cứ khoanh tay nhìn vách nát,
Liên liên chất lưỡi nhâm nhà nghiêng.
Ăn sầu buồi sớm thêm tê-tái,
Nuốt thảm cơn chiều trị đảo-đi.
Đau đớn dường nầy còn nửa hết!
Hay là phải chết hỡi hoàng-thiên.

Long-Phụng Đặng-hữu-Châu (Cần-giộc)

Gởi khách vọng-phu

Kính tặng ông Tô-Phang

Bắc Nam chung một nhịp cầu,
Nước non chung một buồi đâu tương tri.
Bút nghiên chung thú cầm thi,
Nhạn Thành chung lối về đi, đi về.

∴

Duyên mai trúc cối trăn gặp gỡ,
Nợ văn-chương riêng đó trăm năm,
Mắt xanh riêng nhận tri-âm,
Cùng đem phong-nguyệt đồng tâm phẩm đề.
Người một hội đôi bề tuy cách,
Nói sanh-ly một mạch sầu tư.
Nước mây chung một dương tư,
Gió, trăng, sông, núi riêng chở đợi ai
Tình bút mặc cảm lơi tri kỷ,
Đời phong ba chung thú cùng ai.
Cùng ai chia ngọt, chia bùi chia cay.
Đời gió bụi nhân ai, ai biết,
Miêng đình-chung lợt nết văn-chương,
Huệ-lan còn kem mùi hương,
Hàn-Thuyên giọng cũ tác gang bôi-hôi?

∴

Nay gặp bạn chia vai cắt gánh,
Dặm hồng xa con mảnh tin hồng,
Nhân ai ai cỏ ro lòng,
Tác riêng luông những bâng-hoàng lòng tư!
Yêu nhau xin chớ hẳn hư!...

Lư Khê (Hà tiên)

Ở đời

Mênh-mông nước thẳm với non cao,
Nơi giống chung nhau giọt máu đào.
Mạnh yếu chẳng qua khôn với dại,
Trân ai, ai đề biết ai nào!

Tự thán

Quản quanh chín khúc mối tơ vò
Tâm sự nầy ai đã biết cho?
Chín chữ cu lao chưa trả vẹn,
Tang bồng thân thế tủi lòng thơ

∴

Đêm trăng chơi bãi

Bức tranh Tạo-Hóa vẻ tinh thay!
Biển rộng minh-mông nước bạc đầy,
Thấp thoáng tuyền khơi bướm trắng xóa
Thuyền ơi! Cho gởi khúc sầu tây

∴

Gái chửa chồng đêm đông

(Lấy vận Không chóng lòng trông mong).

Đêm đông lạnh - lẽo mộng thanh không,
Trân-trọc thương cho gái chửa chồng,
Gió bấc tung chăn đơn buốt dạ,
Mưa phùn ruông gối chiếc khêu lòng.
Tóc không kẻ kết buồn không gỡ,
Gương chẳng người soi thẹn chẳng trông!
Tâm-sự rầm canh than với bóng,
Cảm-hờn nguyệt-lão để chờ... mong?

Lương-tử-Mạnh.

Gió bấc đêm đông

Trên đường thơ thản trót đêm đông
Gió thổi lai-rai bắt lạnh lùng.
Mây phủ mịt-mù Trời giấu mặt,*
Sương rơi lác-đác Đất sanh bùn,
Cỏ cây hiu-hắt dường bi thảm,
Nhà cửa lạnh tanh rất nẫo-nùng.
Đông mãn xuân sang rồi sắp tới,
Hoa tàn gặp thuở cùng đơm bông.

Hoa-bình Đình.

∴

Cảm tác

Trò tục trêu người giữa hi-trường,
Chân đời, con nàng nợ văn-chương
Thanh-bần, ai biết người quân-tử?
Trược phú, ta hay đưa bất-lương!
Ác xẻ, những thương cha tóc bạc.
Nguyệt-ta thêm xót mẹ đầu sương!
Hai mươi tuổi chân ai là bạn?
Một ngòn đèn chong, sách mấy trương.

Lương tử-Mạnh

∴

Trái dừa khô

Cái cùng dừa khô thật cứng rồm!
Quăng lên nóc xuống cũng không nhờm,
Dài dầu thế mấy da càng đeo,
Lần lốc dường bao mộng vân đơm,
Miền đáng giúp đời nhiều ít nước,
Chi màng miệng thế mỏng dầy cơm,
Đem thân trả nợ cho nhân chúng,
Mặt gáo còn roi một tiếng thơm.

hâu minh Lục (Giarai)

∴

Họa vận

Lá phủ tàn che giống vẫn rườm,
Dừa khô lần lốc chẳng hề nhờm,
Tuyết-sương nhuần ngòi nên da cứng,
Con cái nối truyền bởi mộng đơm.
Nợ nước, đền bồi ba mảnh giáp,
Ơn nhà, báo hồ một bầu cơm!
Đem thân nun đúc trên thân lửa,
Để lại cho đời mọt chất thơm.

Hựu thể

Dầu quăng dầu nèm cùng cù-trợ,
Cái giống dừa khô chẳng phải vừa!
Béo, ngọt, đã giành phần cải, nước,
Chắt, bền, sẵn có sức da, xơ,
Ướp đầu thục-nữ thêm tươi mướt,
Giúp đã thiên-sư khỏi bợn nhơ!
Một lớp da, bao ba lớp xác.
Ai trong vô-trụ lại không nhớ?

Trần-thanh-Ông.

∴

Tự thán

Sống chẳng yên mà chết chẳng yên,
Trót còn vương nặng trần duyên.
Thăng ngày dưa tới thêm điều thảm
Trời đất bây chi lâm vẻ phiền?
Một gánh non sông, vai chửa rảnh,
Bao nhiêu cơm áo, nợ còn nguyền...
Phù sanh nhội lại càng ngao ngán,
Sống chẳng yên mà chết chẳng yên.

Phan-thanh-Chương.

THƠ BÌNH DÂN

Cổ một thứ thơ kẻ ra thì thật hay nhưng vì làm sai phép nhịp văn nên có khi bí cho là thơ mách qué. Tuy sai phép nhà văn, nhưng những thơ ấy do những khối óc giàu tình cảm tự nhiên, mới phát hiện ra.

Như bài cổ sau nầy:

Con cò lặn lội bờ ao,
Ở cò yêm đạo, lấy chú tôi chăng?
Chú tôi hay từu, hay tàm,
Hay nước trà đặc, hay ăm ngủ trưa.
Ngày thì muốn những ngày mưa,
Đêm thì muốn những đêm thừa trống canh.
Bỏ ra anh lười!
Chú tôi hay từu hay tàm,
Hay nước trà đặc, hay ăm ngủ trưa.
Bỏ ra anh phong dẫng giàu lòng thi hiếu.

Thật là một người thuộc về phái « nhoc it mà tìm nhiều » (partisan du moindre effort et du maximum de plaisir.

Người đã lười biếng, có nhiều đực vọng như thế mà lại còn gọi « cô yêm đào » để hỏi cô ấy có muốn lấy không thì có lẽ thực! Cô khác gì ngày nay hỏi một cô quân trắng, áo lam, tóc rẽ lệch, chỉ chuông ông đốc với ông tham, có muốn lấy anh du thủ du thực, chẳng lẩm nên công trạng gì, chẳng có nghề ngông gì?

∴

Bài trên đầu vậy, còn có lối lăng, đến bài sau nầy mới thực là « cha mách qué »:

Mặt trời xe zẻ ngọn tre,
Ta dạt cái vó,
Chẳng biết ai sót,
Thăng Bên thì tốt,
Con Mân thì xinh,
Đôi bên đắp đinh,
Lại muốn lấy nhau.

Bài trên nầy có thể gọi là lối thơ tự do được.

Văn còn thô lỗ, nhưng thô lỗ một cách thiết thà.

Lại tác giả bài nầy tuy là trẻ con nhưng là hạng trẻ con tinh đời, hom hỉnh, lại có ý hiểm độc. Nếu chẳng tinh đời hóm hỉnh thì sao biết:

Thăng Bên thì tốt,
Con Mân thì xinh,
Đôi bên đắp đinh... ?

Nhưt là những chữ « xinh » với « đắp đinh » rất khéo, người nhà quê cho là hay lắm, mà tội cũng biểu đồng tình, vì nó vẽ rõ cái cảnh lúc lên, lúc xuống, cui đầu, ngửng cổ lắm, chẳng khác nào cái « mặt anh anh liếc, mắt nàng nàng đưa » vậy.

∴

Có những thơ như thế tuy hình thức có thể cho là mộc mạc, nhưng phi những người xuất sắc trong những bọn thương dân hoặc nhi đồng thì không làm nổi.

Nếu những bậc thương lưu đọc đến những thơ ấy, không quản gì cái hình thức nó, mà văn vi, thương thức nó, thì tôi cũng vì những thơ ấy và những thơ giống như thế sau nầy mà xin rằng: « Rộng thương cỏ nội hoa hèn. Tâm thân bèo bọt giám phiền mai sau ».

Nhật lân — **B T.R.**

Mấy lời phẩm bình của báo Rạng-Đông

Dưới mục « Cái hay của đồng-nghiệp » báo Rạng-Đông số 24 ra ngày 15 Novembre vừa rồi có mấy lời phẩm-bình mục Pháp-hoa-việt tự thoại của chúng tôi soạn và đương đăng trong báo nầy. Chúng tôi xin trích ý nguyên văn b i ấy và luôn tiện cảm ơn qui đồng nghiệp R Đ.

∴

Muốn đem tư tưởng riêng của ta ra phô-diễn hoặc môn-học thuật của Âu, Mỹ ra truyền bá, bọn nhà văn nước ta không thể chỉ trong ở quốc-văn. Viquốc-văn rất nghèo. Dùng rất tiếng mượn để để cắt nghĩa một câu, hay là dịch lại những tiếng chuyên môn về khoa học, ta quyền không thể nào làm được, cho nên phải mượn nhiều danh từ Hán tự trong quốc-văn. Những giữa lúc Hán-học suy, Pháp-học thạnh, cho nhiều danh-từ Hán-tự vào quốc-văn như thế không phải là một công việc dễ. Không cứ những người cầm cây viết, viết văn mỗi ngày mới thay sự khó khăn của nó, ngay như đọc giả nhưng tự bao hàng ngày cũng hiểu vì ai lại con chưa biết nhưng cai làm to tưởng của nhưng ông dùng chữ Hán sai bét cả:

— Thưa mẹ cái bụng con độ nầy lắm sao nó *bành trướng* gớm ghê.

— Mợ nó có được *mục-đích* của người ấy thì mới có thể hiểu được rằng *thực-phục*. Về mặt Hán-học quốc-văn ta như thế đây. Mà về mặt tây-học thì trong khi nói chuyện với nhau bằng tiếng Annam hay là dịch một tiếng ngoại quốc ra quốc văn biết bao phen ta phải mượn tiếng tây thế vào. Xin miễn kể thì dụ vì ai ai cũng biết những cái rườm của ta đó rồi.

Vậy mà những người hiểu học muốn tìm chữ Hán để dùng vào những chỗ phải dùng chữ Tây thay thế đó, không biết tìm ở đâu cho có. Sách vở khảo cứu thiếu nát. Chữ nho không được thông nhiều nên phải chịu bít lối

Chúng ta đã thấy chỗ khuyết điểm về phương diện nầy của chúng ta chưa?

Muốn *lấp* khuyết điểm ấy và giúp ích cho những người hiểu học, bạn đồng nghiệp Lục-tỉnh-tân văn đã mở ra một mục gọi là « Pháp-Hoa-Việt tự thoại ».

Một ý kiến hay chúng tôi khen lắm.

Vì, theo ý chúng tôi, người biết Pháp-văn có thể coi đó mà hiểu ít nhiều hán văn, và có thể luyện tập quốc-văn thêm. Nó lại còn giúp ích cả cho những người nào muốn dịch nhiều danh từ pháp-văn khó khăn ra quốc văn nữa.

Feuilleton N°, 1

Lịch sử của Silvio Pellico

Thuật giả: YÊN-SƠN

MỘT ĐẠI VĂN-GIA CỦA NƯỚC Ý

Silvio-Pellico sanh năm 1789 ở tỉnh *Saluces* thuộc xứ *Piémont*

Thuở nhỏ tiên-sanh là người sung sướng có một, trong nhà được cha mẹ yêu chiều, ra ngoài được bè bạn kính nể. Lúc lớn khôn, tiên-sanh phải tách nhà đi ở với người bác họ ngoại, tức là ông *de Rubod*, nhà cự-phú ở *Lyon*. Đến đây, tiên-sanh cũng được bác họ yêu-chiều và hết lòng sắn sóc dạy dỗ. Nhờ vậy mà sau nầy tiên-sanh mới trở nên người có tài bồi lắc.

Ở với bác cho tới năm 1818 rồi tiên-sanh lại trở về thăm quê tức là tỉnh *Milan* thăm cha mẹ, cùng cha mẹ vui hưởng thú đoàn tụ cho tới năm 1820.

Sau nầy, tiên-sanh ra đời, được quên biết nhiều người có tài đức, danh tiếng một thời. Chính ở nơi bậc-quân văn-nhơn nầy đã ung đúc cho tiên-sanh tài-liệu viết nên 2 vở kịch *Léodamia* và *Francesca de Rimini*. Hai vở kịch nầy ra đời được ít lâu thì có người xin đem ra diễn ngay. Bấy giờ, tiên sanh mới có 30 tuổi mà danh tiếng đã lẫy lừng

Xét ra tiên-sanh được sớm nổi danh cũng nhờ giá-trị của vở-kịch *Francesca de Rimini* vậy.

Nói tóm lại kịch nầy là vở có giá-trị như trong những kịch của tiên-sanh đã soạn ra. Hiện đến ngày nay còn lưu-truyền, còn có người muốn coi, đem ra diễn lại. Vở kịch đó ra đời đã giúp cho tiên-sanh nhiều tài-liệu cần ích trong việc soạn kịch về sau. Hơn nữa, nhờ nó mà tiên-sanh mới được quen biết với những bậc ái quốc chơn-thành.

Tôi cần phải cắt nghĩa rõ cái nguyên-nhơn nó dẫn người ta tới gần tiên-sanh. Họ đang hàn nhau cách đối-phó với chánh-sách tàn nhẫn của nước Áo mà lại coi thấy trong vở kịch « F. de R. » có những ý tưởng thích hợp cho việc vận-động mưu cầu của mình nên người ta đinh đi tìm tác-giả.

Họ được coi vở kịch đó thì mừng vui khôn xiết tưởng chừng như được coi một bài cảnh tình quốc-dân của bậc thành-thân, được nghe những lời nghị-luận hùng hồn về vấn đề tự-chủ nên họ đem lòng hâm mộ tiên-sanh từ đó, muốn cùng tiên-sanh mưu việc độc lập; họ bèn rủ nhau tìm đến nhà tiên-sanh ân cần có mời tiên-sanh vào hội. Họ có một cơ-quan truyền bá tư tưởng bác-ái tức là tờ báo lấy hiệu « *Le Conciliateur* » theo đuổi việc gây tình liên lạc giữa các bạn đồng-chí. Lạ một điều là báo phần cốt-yếu chuyên về khoa Văn chương chớ không có đả động gì đến vấn đề chánh-trị. Vậy mà bao giờ cũng hình như phảng-phất có ý nung nấu lòng ái-quốc và thâu phục lấy nhơn quyền.

Những người giúp việc nhà báo hết thảy đều là bạn của tiên-sanh như các ông *Berchet*, *Giorja*, *Romagnosi*, *Maroncelli*, *Cofalonieri*, văn văn, còn người thủ-quỹ tức là *Bathrée Pofro* (người nầy có 2 đứa con cậy tiên-sanh giáo-hóa, đối với tiên-sanh có thâm tình như anh em ruột.) Bởi thế tiên-sanh đối với hội viên là người chủ-trương quan trọng (phải biết hội nầy chính là đảng có tiếng lực rất mạnh, nhiều vì số hội viên rất đông mà lại là người tai mắt trong nước.) Sau vì thế lực hội càng ngày càng bành-trướng, chánh-phủ *Dire*, Áo phái chú ý, nghi ngại, cho người thâm thinh, dò la... Cả đến tờ báo của hội lẫm khi phát hành ra cũng còn gặp nhiều điều ngăn trở. Cách đó chẳng bao lâu, bắt thình lình một hôm, chánh phủ sai những tay trinh thám sánh nghề lên tới nhà hội, khám xét lục cung chỗ bắt được mấy xấp giấy có động việc mưu khi giới nên tiên-sanh và một số đông người trong hội đều bị bắt giam vào ngục.

Hôm 13 tháng 11 năm 1820, tiên-sanh phải bị giải đi *Sant-mâ-Lich*. Ở đây ít lâu rồi tiên sanh lại đời sang đất *Vẹ-Ninh* ngụ tại « *Dê-Lao* ». Rồng rã trong 2 năm rưởi trời mới thành án. Cảnh thế tiên-sanh ở đây ra sao trong quyển ký sự « Mes Prisons » của tiên-sanh đã nói rõ, cái khổ của tiên-sanh tôi chỉ xin nhắc lại hai câu trong Cung-oán:

« Mùi tục lụy lưởi tê tân khổ,
Đường thế đồ gót rỡ kỳ khu ».

Tiên-sanh lúc đó không bao giờ được yên trí, nào là được tin tôa kết-án xử tử, chợt lại thấy nói chánh-phủ dù lòng thương, giảm cho tội chết mà bắt phải đày 15 năm biệt xứ. Qua đầu năm 1822 tiên-sanh bị giải đi *Sich-bien-Hộ* (tên phào đài ở gần tỉnh *Biên*, thuộc đất *Mô-lan-Vi* là nơi giam cầm tù quốc-sự).

(Còn nữa).

ESSENCE
LOTION
POUDRE
SAVON
BRILLANTINE

TỐT THƯỢNG HẠNG

ADOREIS

Gellé Frères Paris

VĂN HOÀI CẢM

Cảm-tưởng ngày giỗ ông nội

Hôm nay — hai mươi tháng chín — là ngày giỗ ông nội tôi. Nói đến hai tiếng «ngày giỗ» bất giác sanh ra trong óc tôi nhiều mối cảm tưởng khiến lòng tôi như nung, như nấu, nước mắt phải tuôn tràn.

Hồi tưởng đến chín năm về trước ông tôi còn gần gũi với tôi thì lúc ấy tôi mới vừa tám tuổi đầu. Cái tuổi nó dại khờ làm sao! Ông tôi râu phơ, râu trắng, tuy là tư trâu đã lâu tôi nhưng tôi cũng cứ tưởng ông tôi vẫn sống, vẫn gần tôi cho đến trọn đời tôi thôi! Bao nhiêu lời ông tôi dạy bảo khuyên răn tôi coi như luồng gió thoảng qua, không ghi dạng vào đầu óc mọi câu nào cả. Tôi quấy, ông tôi rầy, tôi giận, tôi khóc ông tôi cho bánh mà cười. Ôi! Cái tanh nồ trẻ con thiệt là trẻ con! Ông tôi lịch duyệt hơn tôi, ông tôi kinh nghiệm nhiều chuyện hơn tôi, nhưng tôi không để, tôi ngờ ông tôi cũng như tôi! Tôi dại lắm!...

Thời gian trôi, đầu tôi chông dạng hai tuổi xuân thì ông tôi cung thêm hai năm gan. Ông tôi đã sáu mươi tám tuổi!! Tội nghiệp thay cho tôi! Cái tuổi ấy là cái tuổi gần đầu xa trời của ông tôi sông tôi có rõ gì!! Hỡi ôi! Tôi tôi lớn dạng mọi chút ông tôi mới vừa mừng thì vội bỏ tôi mà về quê cảnh!! Tiếc thay! bao nhiêu lời chân ngọc.

Bây lâu ông tôi dạy bảo tôi chỉ con nhỏ dạng mây lời và trong lúc làm chứng, ông tôi cầm tay, tôi khóc, hỏi: «Con ơi! Từ đây chắc con hết thấy nội nữa rồi! Con ở lại rán thờ cha kính mẹ, tôn lên con rán sao cho có tiếng tăm với đời, thì dầu mai chết nội cũng vui nghe con!.... Cái tuổi khờ dại của tôi nó không để cho tôi biết ông tôi yêu tôi lắm, thậm đến nỗi quan đã gần tự mà cũng còn yêu! Tôi chưa rõ kiếp chế, kiếp mất» là đi gì nên tôi cứ vui, tôi thấy ông tôi nằm trong quan tài có dán giấy bông, nhà tôi người ta rộn rực tôi mừng. Lâu lâu thấy mà, cô tôi khóc, tôi ngó ngáo đoạn buồn ý cũng thúc thích theo, chớ tôi không biết tôi khóc là có ý gì! Kẻ có ngươi, kêu tôi cho mặc đồ trắng mới tôi liền cười! Tôi khờ lắm sao!...

Ngày giỗ qua như nhay mất tôi bây giờ lưng đã dài, vai đã rộng, mỗi khi nghe đến ngày đam giỗ, đầu kia đâm ma khiến cho tôi cùng không sao khỏi quên cái dại trẻ con của tôi đã trải qua, rồi ngâm ngùi, rồi thương tiếc!! Ông tôi nay đã thành người tiên-cổ rồi; trải biết bao sương tuyết, gió mưa có lẽ hiện giờ dưới ba tấc đất hài cốt ông tôi không còn, mà mối cảm tình cùng ông tôi vẫn còn nâng! Trước kia tôi coi lời dạy ông tôi rẻ bao nhiêu thì hiện giờ tôi coi qui hãy nhiêu; tôi biết khôn thì ông tôi không còn gần tôi nữa rồi! Nghĩ chưng nào tôi càng giận lấy tôi mà rơi nước mắt. Tôi ân năn lắm! Mối ân năn của tôi không biết chừng nào tôi mới quên!

Ngày hôm nay trong nhà rất đông đảo, ai nấy cũng vui cười, nhưng chỉ riêng tôi ngồi nhớ chuyện xưa mà buồn, mà tủi. Trên bàn thờ khói nhang ngui ngút, đèn thắp trang hoàng, thấy mấy mon đồ sắp cung trong trí tôi tự nhiên nảy sanh một mối sầu vô hạn. Đồ đó biết ông tôi có vô hưởng chăng; trong lúc sanh tiền thì tâm thương vật vã, mà nay chết rồi mỹ-vị cao-lương, chắc đâu ông tôi dưới dưới suối vàng vui cười đẹp đa. Mỗi lúc thấy mây vầng khói nhang bay bồng lên là mỗi lúc tôi đau đớn chưa cay!, Mấy lời ông tôi trong lúc nấp hồi trối lại đau tôi, tôi chưa làm theo đúng điều nào mà ngênh lại cái tuổi xanh tôi đã gần luống! Tôi đã phụ lòng ông tôi dưới tuyền dài rồi! Ngày tháng xây vần thì mỗi năm đến ngày nầy dễ đầu tôi không đau đớn bốn chôn nữa! Hỡi ôi! Dưới huỳnh tuyền không biết mấy giọt lụy nầy của tôi có rớt thấu cho ông tôi thấy mà dung thứ cho cái đời dại đột của tôi lúc nọ chăng, hay ông tôi cứ con phiền hà mà khiến linh-hồn tôi nặng nề, phải ân-hận suốt đời như thế mãi!!....»

LU-KHÊ (Hà-tiên)
tự thuật.

Số Tương-tế

1 số độc đắc trúng	10.000$—
1 số trúng	5 000.—
1 số trúng	3 000.—
2 số trúng	2.000$= 4.000.—
5 số trúng	1.000 = 5.000.—
8 số trúng	500. = 4.000.—
10 số trúng	200. = 2.000.—
70 số trúng	100. = 7 000.—
98 số trúng	40 000 $—

Mỗi số giá: 1$00

NGÀY XỔ SỐ

11 Février 1934

Mua giấy số, xin gởi mandat và thêm 0$20 liên có recommandé cho:

Madame Nguyễn-thị-Truyện
103, rue d'Espagne
Saigon

Ở PARIS

các bà xinh đẹp muốn giữ cho da mặt được mịn màng hoài thì dùng

CRÈME SIMON

thật hiệu nghiệm, hợp theo vệ-sanh, giúp ích được và dùng rất dễ dàng.

Mỗi buổi sáng và chiều, khi rửa mặt rồi cần dương ướt, thoa nó lên sẽ thấy hiệu nghiệm liền.

Qui bà không cần phải lựa thứ rẻ nữa, qui bà nên chấm một thứ đó mà thôi.

CỨ DỮ GÌN THẬN-KINH THÌ LẠI MẠNH NHƯ XƯA.

Khi ai đau thận rồi mua một hộp THUỐC VIÊN FOSTER, bệnh sẽ khỏi ngay, lại sẽ tăng việc đi giảng. Vì, nếu ai nhức đầu, chóng mặt, mất ngủ và đau nhức khó chịu, chỉ có THUỐC VIÊN FOSTER chữa khỏi thôi. Thuốc ấy đã chữa đành rất công hiệu cho các bệnh sau nầy:

Đau-lưng — Nước tiểu đục — Cócặntrongbàng-quang.
Bệnh thấp — Sưng bàng-quang
Đaun-gang-thắt lưng — Quá lợi tiểu — Huyết sấu sinh mước tiểu vẩn
Sưng-mắt-cá-chân

Một hộp 8f50 **PILULES FOSTER** Hai Hộp 14f85

CHỮA THẬN VÀ BÀNG QUANG

Bán tại các hàng bào chế tây và gởi mua tại nhà H. BINAC, Phm., số 25 Phố Ferdinand, PARIS.

CHƯA NÀO ĐỨA TRẺ ĐÃ LỚN LÊN MÀ SỮA KHÔNG ĐỦ CHO NÓ DÙNG THÌ PHẢI CHO NÓ ĂN BỘT SỮA

NESTLE

HIỆU

CON-CHIM

là một thứ vật thực lành, bổ và dễ tiêu hóa

Hãng NESTLE số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ quốc-ngữ của bác-sĩ Vidal, qui Bà qui Cô muốn dùng xin hỏi tại hãng sẽ gởi tặng.

Liêu trai chí dị

Tiếp theo

Chuyện chàng Đại-Nam

Từ ấy Đại-Nam mới ở vân tại đó mà học, chẳng còn trôi nổi đi đâu nữa; bởi vậy nhà cửa lại càng cách xa, tin tức lại càng vắng bặt. Hà-chiêu-Dung ở nhà hiêu quanh một mình đã ba bốn năm, Thân-Thị lại giảm lần-lần chi phí, lại ép bức nàng cái gì. Hà-Thị tự lấy mà ăn, chẳng ghé đỡ chi, Thân-Thị ép bán nàng cho một tên lái buôn ở bên Trùng-Khánh. Người lái buôn bèn nói với nàng rằng: «Tôi có một người anh em bạn buôn, không có dương-vật như ai, muốn kiếm một người đàn-bà để giúp việc may vá vậy thôi, chẳng khác chi là mụ vãi, mà tôi cũng lấy vốn lại được chút đỉnh.» Hà-Thị chịu, người lái buôn ấy liền mướn kiệu đưa nàng đến đó; vừa vào tới cửa, người chủ cũng vừa bước ra, coi rõ lại ấy ra là Lê-Sanh vậy.

Nguyên lúc bấy giờ, Hề-Sanh đã bỏ nho-học, sang qua nghề buôn. Người lái buôn nó thấy anh-ta không vợ, bèn tặng Hà-Thị cho anh-ta.

Vợ chồng lứa nhau, mừng rỡ lại khóc, bèn thuật nỗi khổ bấy lâu, chứng ấy Hề mới biết rằng mình có con, mà nó mắc đi tìm cha, không biết lưu lạc xứ nào, bèn dặn dò các bạn khách buôn, thâm dò tin tức Đại-Nam; còn Hà-chiêu-Dung lúc nầy đã bỏ vai tiểu-thiếp mà lên làm chánh-thất; nhưng vì nàng đã trải qua nhiều lần gian khổ, đau đớn mà sanh tật bịnh, không làm lụn chi nữa được; nên nàng khuyên chồng hãy kiếm một nàng vợ hè.

Hề sợ cái họa lúc trước, nên chẳng nghe lời nàng. Hà-Thị bèn nói rằng: «Nếu tiếp mà tranh giành việc gối chăn, thì trong mấy năm nay thiếp đã lấy chồng, sanh con cái cả bầy rồi, có còn đâu mà đoàn tụ được với chàng như ngày nay; huống chi lúc ra người ta đã làm như vậy, thì mình biết đau đớn nơi lòng; đến nay mình lại ở nào mà làm cho người ta phải chịu đau đớn mà làm chi sao?».

Hề nghe nói như vậy, bèn dặn dò những anh em bạn buôn, mua giùm một người tiểu-thiếp chừng lối ba mươi ngoài tuổi.

Cách chừng nửa năm, người anh em bạn mua giùm được một người mà đem về; vừa dắc vào nhà, té ra là Thân-Thị, (*vợ lớn của Hề khi trước*). Ai nấy cũng tuất kinh, đều lấy làm lạ.

Té ra lúc nọ Thân-Thị còn có một mình ở như vậy gần trót năm ngoái, người anh ruột nàng tên là Thân-Hao, khuyên nàng đi lấy chồng khác, nàng nghe lời; duy có điều sầu thì bị ba con bên chồng cầng trở, nên hay không được, duy có tài-vật cùng đồ vật, góp nhóp bán được vài trăm lượng, rồi lận lưng, về theo ở bên nhà người anh.

Lúc ấy lại có một người lái buôn ở Bảo-Ninh, nghe Thân-Thị trong mình có tiền, bèn dùng nhiều lời dục nhét cho Hao, dặng gả ma cưới Thân-Thị cho được. Chẳng để anh tai buôn ấy gần qua, đã ra nhau người bỏ rồi. Thân-Thị tức mình, nay tất nọng, mà nhảy xuống giếng, quyết tự vẫn mà chết cho rồi, làm nhiều đều rất rối, anh lái buôn ấy chịu không nổi, tức mình nổi giận lực lưng nàng lấy hết bạc tiền, rồi tính đem đi bán cho người mua làm vợ bé; mà bởi nghe nói nàng đã ba mươi ngoài tuổi, chúng đều chê gớm, không ai thèm mua hết.

Người lái-buôn ấy đi qua Qui-Châu bèn chở Thân-Thị theo, lại gặp người bạn buôn với Hề, bèn mua mà đem về cho Hề. Khi nàng thấy Hề thì thọn thuồng và sợ sệt, không dám nói một tiếng chi.

Hề nói thăm người anh em bạn buôn, mới rõ nỗi đầu đuôi lai-lịch; bèn nói rằng: «Cho chi lúc nọ mà nàng gặp một người trai-tráng, thì nàng đã ở lại với người chồng mới ấy nơi phủ Bảo-Ninh rồi; có đâu mà còn gặp nhau lại nữa, ấy cũng là số ao, nhưng mà, hôm nay là ta mua thiếp cho không phải thu-tuế, vậy thì mi phải vào lạy Chiêu-Dung, cho có thứ lớp lớn nhỏ mới được».

Thân-Thị lấy làm hổ thẹn, Hề nói rằng: «Vậy cho ngày trước mi làm vợ lớn đó lại sao?».

Hà-Tai khuyên càng hết sức, Hề cũng không nghe, rút roi ra đánh ép: bất đắc dĩ Thân-Thị phải lạy Chiêu-Dung, nhưng thế nào cũng không chịu thưa phụng, cư làm công chuyện ở nơi nhà riêng khác; mà Hà-Chiêu-Dung cũng khoan dung ấy tế với Thân-Thị luôn, cũng chẳng nó bắt bẻ những công ăn việc làm của Thân-Thị; mọi khi có yến tiệc hoặc chuyện vãng chơi, Hề buộc Thân-Thị phải hầu hạ một bên, Hà-Thị không cho, bắt con trai-lý thay thế.

Lúc ấy có người con của Thân-Ông làm quan huyện đến nhậm tại Diêm-đình, lúc bây giờ, Hề có gởi gắm với một người trong xóm, người ấy bèn lấy cớ vợ con tìm vợ bé mà đi cáo Hề. Thân-Công không thâu đơn, lại còn quở trách mà buổi người ấy về. Hề rất giận, bèn kêu thăm với Hà-Thị mà xưng tội và cầm dùng Thân-Công.

Đêm kia, vừa hết canh một, tên tiểu-đồng chạy vào gõ cửa báo rằng: «Có quan huyện-lịnh đến.» Hề thất kinh, còn dương mặc áo kiểm giấy, mà quan huyện đã đi thẳng vào đến gần cửa phòng ngủ. Hề lại càng sợ hãi hơn nữa, chưa biết nói làm sao. Hà-Thị thấy rõ rồi, liền xốc ra mà nói rằng: «Trời đất ôi! Con của tôi đây mà.» Nói rồi vòng khóc oà. Quan huyện cũng qui mọp dưới đất mà khóc ròng.

Té ra quan huyện nầy tức là Đại-Nam, lấy theo họ của Thân-Ông; nhờ Thân-Ông nuôi dưỡng, cho ăn đi học, sau thì đậu ra làm quan; tức nọ nhơn đi ngang qua cố-lý, nghe hai bà mẹ đã lấy chồng khác hết, thì đâm ngực mà khóc lóc cơm sôm; còn những người trong họ, nghe Đại-Nam đã sang, bèn trả ruộng đất nhà cửa lại hết. Quan huyện bèn đề người tâm-phúc ở lại, coi sửa sang nhà cửa lại, dặng có chờ cha mình trở về mà ở; kế lấy ngài thọ nhậm tại Diêm-đình.

(*Còn nữa*),